

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
CỤC BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

BẢN TIN

HOẠT ĐỘNG ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU



Số 2

Hà Nội, 6-2020

MỤC LỤC

THÔNG TIN VỀ HOẠT ĐỘNG THỰC HIỆN CÔNG ƯỚC KHÍ HẬU VÀ NGHỊ ĐỊNH THƯ KYOTO TRÊN THẾ GIỚI

Thực hiện Báo cáo Kiểm kê khí nhà kính trong bối cảnh diễn ra dịch COVID-19.....	3
Cuộc đua giảm mức phát thải của các thành phố, các khu vực, và các nền kinh tế.....	4
Thời gian chính thức diễn ra Hội nghị các Bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu lần thứ 26.....	6
Tăng cường hỗ trợ cho các quốc gia kém phát triển thực hiện các hành động khí hậu.....	7

THÔNG TIN VỀ HOẠT ĐỘNG THỰC HIỆN CÔNG ƯỚC KHÍ HẬU VÀ NGHỊ ĐỊNH THƯ KYOTO TẠI VIỆT NAM

Ngân hàng Thế giới hỗ trợ Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu.....	9
Hợp tác với Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc về bảo vệ môi trường, biến đổi khí hậu vì tương lai trẻ em.....	11
Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy chuẩn khí thải giao thông để đảm bảo tính thống nhất.....	13
Từng bước xây dựng thị trường các-bon tại Việt Nam.....	15
Định hướng chiến lược ứng phó biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030.....	17
Hội nghị tập huấn về biến đổi khí hậu và kỹ năng ứng phó với biến đổi khí hậu cho tăng ni, Phật tử.....	19
Sơn La triển khai nhiều mô hình thích ứng với biến đổi khí hậu.....	21
Quảng Nam giảm phát thải khí nhà kính thông qua quản lý bền vững tài nguyên rừng.....	22
Xây dựng Cần Thơ chống chịu được với thiên tai và thích ứng biến đổi khí hậu.....	23
Hiệu quả mô hình tưới tiết kiệm nước, thích ứng biến đổi khí hậu tại An Giang.....	24
Trung Bộ và Tây Nguyên: Tập trung ứng phó nắng nóng, hạn hán và xâm nhập mặn.....	25

THÔNG TIN VỀ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

Năm 2020 tình trạng hạn hán, xâm nhập mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long dự báo sẽ gay gắt hơn so với trung bình nhiều năm.....	26
Năng lượng tái tạo chiếm ưu thế về chi phí sản xuất.....	28
Thách thức của biến đổi khí hậu trước tình trạng di dân toàn cầu.....	30



THÔNG TIN VỀ HOẠT ĐỘNG THỰC HIỆN CÔNG ƯỚC KHÍ HẬU VÀ NGHỊ ĐỊNH THƯ KYOTO TRÊN THẾ GIỚI

THỰC HIỆN BÁO CÁO KIỂM KÊ KHÍ NHÀ KÍNH TRONG BỐI CẢNH DIỄN RA DỊCH COVID-19



Các quốc gia đang phát triển đã nộp Báo cáo kiểm kê khí nhà kính đúng hạn mặc dù thế giới đang diễn ra đại dịch COVID-19. Đây là bằng chứng đáng khích lệ cho thấy các quốc gia vẫn giữ cam kết cho các hành động vì khí hậu.

Báo cáo kiểm kê khí nhà kính là quá trình thu thập dữ liệu về phát thải khí nhà kính quốc gia theo nguồn, cũng như khí nhà kính được hấp thụ bởi các bể chứa tự nhiên.

Báo cáo kiểm kê khí nhà kính là công cụ quan trọng trong việc ứng phó với biến đổi khí hậu vì nó cung cấp các số liệu về mức phát thải hiện tại của mỗi loại khí thải tại mỗi ngành. Đồng thời, các số liệu này sẽ cung cấp thông tin cho các chính phủ nhằm thực hiện các hành động hướng tới mục tiêu kiểm chế mức độ phát thải.

Đối với quy trình theo Công ước khung của

Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu, kiểm kê khí nhà kính là chìa khóa để đánh giá mức phát thải chung hiện nay, cũng như xu hướng trong tương lai. Kiểm kê khí nhà kính cũng được sử dụng để theo dõi tiến trình của các bên đối với mục tiêu của họ.

Việc đệ trình kịp thời Báo cáo kiểm kê khí nhà kính của các quốc gia phát triển trong bối cảnh xuất hiện đại dịch COVID-19 là dấu hiệu rõ ràng về cam kết của các bên đối với trách nhiệm báo cáo theo Công ước Khí hậu và Nghị định thư Kyoto.

Ngoài ra, Ban thư ký của Liên hợp quốc đã và đang hỗ trợ các quốc gia trong suốt quá trình diễn ra đại dịch, bao gồm cả việc sử dụng ứng dụng Định dạng Báo cáo chung (CRF). Trình báo cáo CRF cho phép một quy trình thuận lợi để biên tập và gửi báo cáo kiểm kê khí nhà kính của các Bên.

Nguồn: unfccc.int/news

CUỘC ĐUA GIẢM MỨC PHÁT THẢI CỦA CÁC THÀNH PHỐ, CÁC KHU VỰC VÀ CÁC NỀN KINH TẾ



Ngày môi trường thế giới năm 2020 chứng kiến sự khởi đầu của “Cuộc đua đưa mức phát thải về 0” sẽ diễn ra tại Hội nghị các Bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu lần thứ 26 (COP26). Cuộc đua được lãnh đạo bởi nhà vô địch về khí hậu cấp cao của Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (UNFCCC), cuộc đua tập hợp các sáng kiến nhằm giảm phát thải ròng, với sự tham gia của 992 doanh nghiệp, 449 thành phố, 21 khu vực, 505 trường đại học và 38 nhà đầu tư lớn nhất.

Các thành phần kinh tế này cùng 120 quốc gia trong Liên minh tham vọng Khí hậu đã tạo ra liên minh lớn nhất từ trước đến nay, cam kết đưa mức phát thải CO₂ về 0 muộn nhất vào năm 2050.

Thực tế, các thành phần kinh tế này chỉ chiếm một phần hai tổng sản phẩm quốc nội (GDP), một phần tư lượng phát thải CO₂ toàn cầu với hơn 2,6 tỷ người - theo số liệu mới nhất được cơ quan Năng lượng và Khí hậu công bố mới đây thì các cam kết về khí hậu đã gia tăng 66% kể từ Hội nghị các Bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về

biến đổi khí hậu lần thứ 25 (COP25).

Ngày 20 tháng 9 năm 2019, Tập đoàn Amazon đã hợp tác với tổ chức Global Optimism ký cam kết Climate Pledge (Cam kết Khí hậu) về chống biến đổi khí hậu. Amazon cũng là tập đoàn đầu tiên ký cam kết này.

Theo đó, Amazon đang thực hiện một số cam kết, bắt đầu bằng việc chuyển đổi tất cả việc sử dụng năng lượng của mình sang các nguồn năng lượng tái tạo. Công ty dự kiến sẽ sử dụng 80% năng lượng tái tạo trong các hoạt động vào năm 2024 và sử dụng hoàn toàn năng lượng này vào năm 2030. Điều này sẽ giúp công ty đạt được mục tiêu không thải khí các-bon vào năm 2040.

Hiện nay, một số công ty như: Google và Apple đã sử dụng 100% năng lượng tái tạo. Jeff Bezos, Giám đốc điều hành Amazon cho biết, đã đến lúc sử dụng năng lượng tái tạo trên toàn bộ các hoạt động của công ty để tạo ảnh hưởng đến những công ty khác, làm cho môi trường trong sạch hơn.

Để đáp ứng sự gia tăng các tham vọng và các cam kết đưa mức phát thải về 0, Đại học Oxford đã công bố các tiêu chí tối thiểu cho

các sáng kiến khi tham gia Cuộc đua đưa mức phát thải về 0. Điều này đòi hỏi người tham gia phải cam kết đưa mức phát thải về 0 vào năm 2050, đồng thời đệ trình bản kế hoạch trước khi diễn ra COP26, và đề các mục tiêu tạm thời trong thập kỷ tới.

Theo Bản tin Biến đổi khí hậu của Liên hợp quốc vào ngày 05 tháng 6 năm 2020, để đánh dấu cho Ngày Môi trường thế giới năm 2020, một liên minh lớn bao gồm: các nhà đầu tư, các nhà hoạt động, các thành phố và các tập đoàn đang tập hợp để ra mắt tại Cuộc đua đưa mức phát thải về 0. Một chiến dịch toàn cầu được thực hiện nhằm huy động sự lãnh đạo và hỗ trợ cho quá trình đưa mức phát thải về 0, bằng việc tạo ra việc làm có mức lương cao, tạo sự tăng trưởng bền vững và ngăn chặn các mối đe dọa trong tương lai.

Chiến dịch này được lãnh đạo bởi hai nhà vô địch về Khí hậu cấp cao của Liên hợp quốc là Nigel Topping và Gonzalo Muñoz, họ sẽ tập hợp các nhà lãnh đạo các nền kinh tế tham gia vào liên minh các nhà kinh doanh, nhà đầu tư, các thành phố và các khu vực, nhằm cam kết đạt mục tiêu đưa mức phát thải về 0 muộn nhất vào năm 2050, nhằm hạn chế sự nóng lên của trái đất ở mức 1,5°C.

Chiến dịch này cũng nghiên cứu để xác định những cách thức hiệu quả nhất trong các lĩnh vực: năng lượng, công nghiệp, thực phẩm, bán lẻ và tài chính, trong nỗ lực vận động các công ty cam kết đưa mức phát thải về 0 muộn nhất vào năm 2050. Những cách thức mới sẽ thúc đẩy sự phối hợp của các doanh nghiệp, các nhà đầu tư, các nhà hoạch định chính sách và các tổ chức phi chính phủ.

Tham vọng lớn tại COP26 vào năm 2021

COP26 được xác nhận sẽ diễn ra từ ngày 01 đến ngày 12 tháng 11 năm 2021. Ngài Alok Sharma, Bộ trưởng Bộ Chiến lược Kinh doanh, Năng lượng và Công nghiệp Vương quốc Anh, đồng thời là Chủ tịch của COP26 cho biết: “Cách chúng ta xây dựng lại nền kinh tế sau đại dịch COVID-19 sẽ tạo cơ hội

cho chúng ta đầu tư vào các phương thức sản xuất sạch và bền vững. Sáng kiến về Cuộc đua đưa mức phát thải về 0 đóng góp một phần quan trọng trong việc khuyến khích các doanh nghiệp, các tổ chức và chính quyền khu vực tăng cường tham vọng của họ và đưa ra các hành động ứng phó biến đổi khí hậu”.

Bà Patricia Espinosa, Thư ký điều hành Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu cho biết: "Cuộc đua đưa mức phát thải về 0 sẽ thúc đẩy các kế hoạch hành động khí hậu quốc gia hoặc Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDCs). Cuộc đua sẽ thúc đẩy các quốc gia đề xuất các kế hoạch tại COP26 và đặt ra các mục tiêu dự kiến vào năm 2025 và 2030."

Khí hậu cho sức khỏe

Với mối quan tâm về sức khỏe, các thành phố: Freetown, Bogota và Phoenix đã công bố các cam kết mới để khắc phục ô nhiễm không khí và mục tiêu mức phát thải về 0 vào năm 2050. Chỉ riêng tại Nhật Bản, chính quyền địa phương đã đặt mục tiêu đưa mức phát thải về 0 cho hơn 64 triệu người, tương đương một phần hai dân số toàn đất nước.

Tiến sĩ Maria Neira, Giám đốc Môi trường, Biến đổi khí hậu và Sức khỏe của Tổ chức Y tế Thế giới sẽ kêu gọi các chính phủ đưa hành động về sức khỏe và khí hậu thành tâm điểm của các kế hoạch phục hồi. Giống như trước đây, thế giới chung tay cho mục tiêu giảm thiểu ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, thì hiện nay chúng ta cần tiếp tục thực hiện và mở rộng cuộc đua đưa mức phát thải về 0, giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu và ô nhiễm môi trường. Đây là cuộc đua hướng tới mục tiêu sẽ không một ai bị đẩy vào tình cảnh nghèo đói do chi phí y tế, không ai phải hít thở không khí ô nhiễm.

Nguồn: unfccc.int/news

THỜI GIAN CHÍNH THỨC DIỄN RA HỘI NGHỊ CÁC BÊN THAM GIA CÔNG ƯỚC KHUNG CỦA LIÊN HỢP QUỐC VỀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU LẦN THỨ 26



Do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, Liên hợp quốc quyết định lùi thời gian tổ chức Hội nghị các Bên tham gia công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu lần thứ 26 (COP26) vào cuối năm 2021. Trước đó, sự kiện này dự kiến diễn ra tại Anh trong năm 2020.

COP26 được đánh giá là hội nghị quan trọng nhất về biến đổi khí hậu kể từ năm 2015, thời điểm Thỏa thuận Paris được thông qua nhằm ứng phó với tình trạng biến đổi khí hậu giai đoạn sau năm 2020.

Theo Reuters ngày 29 tháng 5 năm 2020 Liên hợp quốc mới đây đã quyết định thay đổi lịch họp của COP26 do tác động của COVID-19.

Bà Patricia Espinosa – Thư ký điều hành Công ước

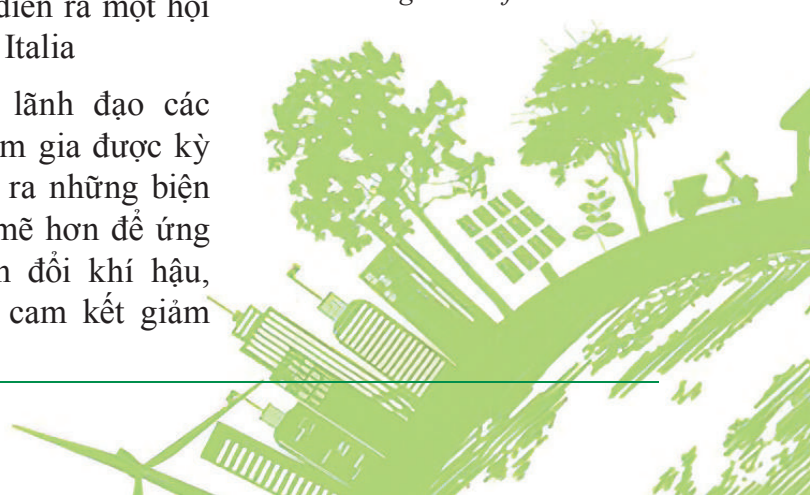
khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu mới đây đã thông báo: Với việc chấp thuận đề xuất từ Vương quốc Anh, thì Hội nghị các Bên tham gia công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu lần thứ 26 (COP26), Hội nghị các Bên tham gia Nghị định thư Kyoto lần thứ 16 (CMP16), Hội nghị lần thứ 3 các Bên tham gia Thỏa thuận Paris (CMA3) sẽ vẫn tổ chức tại thành phố Glasgow, Vương quốc Anh như kế hoạch ban đầu. Hội nghị sẽ diễn ra từ ngày 01 đến ngày 12 tháng 11 năm 2021. Tuy nhiên, trước đó sẽ diễn ra một hội nghị trụ bị ở Italia

Tại COP26, lãnh đạo các quốc gia tham gia được kỳ vọng sẽ đưa ra những biện pháp mạnh mẽ hơn để ứng phó với biến đổi khí hậu, trong đó có cam kết giảm

khí thải nhà kính. Ông Alok Sharma, một quan chức về khí hậu của Anh nhận định: Quyết định lùi thời điểm tổ chức COP26 sẽ giúp các quốc gia có thêm thời gian để khôi phục nền kinh tế với những ưu tiên về biến đổi khí hậu.

Trong khi đó, các quốc gia kém phát triển đề nghị không trì hoãn những kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu, thúc đẩy năng lượng tái tạo và các biện pháp xanh khác khi nền kinh tế phục hồi sau dịch COVID-19.

Nguồn: unfccc.int/news



TĂNG CƯỜNG HỖ TRỢ CHO CÁC QUỐC GIA KÉM PHÁT TRIỂN THỰC HIỆN CÁC HÀNH ĐỘNG KHÍ HẬU



Tại một sự kiện diễn ra vào tháng 6 năm 2020 về biến đổi khí hậu, các thành viên tham gia đã cùng giải quyết vấn đề về việc cải thiện sự hỗ trợ cho các quốc gia kém phát triển nhằm hạn chế các tác động của biến đổi khí hậu, bao gồm cả trong bối cảnh diễn ra những thách thức như dịch COVID-19.

Các quốc gia kém phát triển tiếp tục đối mặt với áp lực ngày càng tăng từ những vấn đề tự nhiên và do con người gây ra do những hạn chế về năng lực. Theo Chủ tịch nhóm các quốc gia kém phát triển, ngài Sonam Wangdi từ Bhutan, các quốc gia kém phát triển chỉ nhận được 0,6% trong số 97 tỷ đô la Mỹ cần thiết để đáp ứng nhu cầu về hành động khí hậu hiện tại của họ, và nhu cầu này sẽ tăng lên đến năm 2050.

Ngài Sonam Wangdi phát

biểu: “Chúng ta đang phải đối mặt với những thách thức chưa từng có như đại dịch COVID-19 và các tác động của biến đổi khí hậu thường xuyên diễn ra với cường độ nghiêm trọng hơn. Chúng ta cần tăng cường nỗ lực để bảo vệ bản thân khỏi những tác động này”.

Nhiều quốc gia đang ưu tiên xây dựng Kế hoạch thích ứng quốc gia (NAP) trong năm nay. Cần 1 đến 2 năm để loại bỏ một đề xuất để có nguồn tài trợ cho việc xây dựng NAP và sẵn sàng cho các quốc gia thực hiện công việc của họ. Quy trình này có thể dài hơn khi bị gián đoạn, điển hình như do đại dịch COVID-19. Do đó, quá trình hỗ trợ về tài chính cần được phân phối phù hợp với nhu cầu và thách thức trong tương lai.

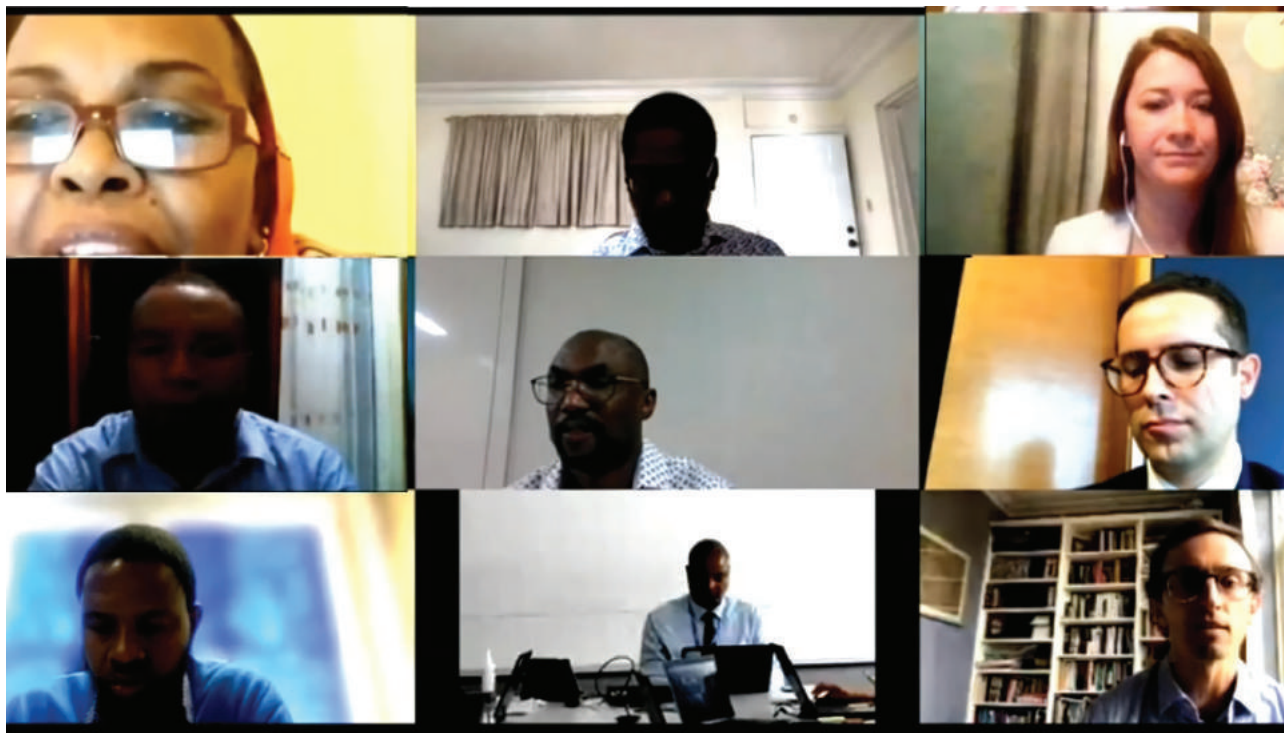
Ngài Mokoena France từ Vương quốc Lesotho phát biểu: “Các thông tin và công

việc hiện tại có thể cung cấp dữ liệu cho việc xây dựng NAP vào cuối năm nay. Chúng ta cần các hỗ trợ kỹ thuật để kết hợp thông tin này và nhanh chóng xây dựng NAP”.

Công cụ đẩy mạnh sự hỗ trợ

Nhóm chuyên gia về các quốc gia kém phát triển (LEG) đang xây dựng những cách thức mới để hỗ trợ các quốc gia kém phát triển, nhằm thúc đẩy việc chuẩn bị và triển khai NAP thông qua các sáng kiến kế hoạch hành động quốc gia.

Những sáng kiến này sẽ tạo cơ hội cho LEG tham gia và hợp tác với các đối tác trong việc hỗ trợ các quốc gia kém phát triển xây dựng các kế hoạch thích ứng hiệu quả. Đồng thời, những nỗ lực này cần được tăng cường và hỗ trợ để đảm bảo các quốc gia kém phát triển có thể đạt được những tiến bộ ổn định.



Hàng đầu tiên, từ trái sang phải: Bà Hana Hamadalla Mohammed (Chủ tịch LEG, Sudan), Ông Kénel Delusca (Phó chủ tịch LEG, Haiti), Bà Nicole Lulham (Thành viên LEG, Canada); Hàng thứ hai, từ trái sang phải: Ông Adao Barbosa Soares (Thành viên LEG, Timor-Leste), Ông Pa Ousman Jarju (Thư ký của GCF), Ông Manuel José Salidas (Chủ tịch COP25, Chile); Hàng thứ ba, từ trái sang phải: Ông Mokoena France (Lesoto), Ông Motsomi Maletjane (Ban thư ký UNFCCC) và Ông Archie Young (Chủ tịch COP26, Vương quốc Anh).

LEG đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp các hỗ trợ về kỹ thuật cho tầm nhìn của các quốc gia kém phát triển đến năm 2050 và các sáng kiến.

Bà Hana Hamadalla Mohammed cho biết “LEG cam kết hỗ trợ hiệu quả cho các quốc gia kém phát triển trong thời điểm khó khăn này để giúp họ đạt được mục tiêu thúc đẩy các kế hoạch thích ứng, và thực hiện các hoạt động giúp xây dựng một tương lai an toàn hơn”,

Quỹ Khí hậu xanh (GCF) tiếp tục gia tăng các nỗ lực nhằm ưu tiên hỗ trợ cho các quốc gia kém phát triển. Các giải pháp mới đang được đưa ra, bao gồm các hỗ trợ trực tiếp hơn cho các quốc gia kém phát triển trong việc gia tăng các đề xuất, giảm thời gian thực hiện dự án và hỗ trợ kỹ thuật cho các quốc gia kém phát triển.

Quỹ Khí hậu xanh cũng khuyến khích các quốc gia kém phát triển tăng số lượng đối tác

tại khu vực tư nhân và xã hội dân sự, nhằm hỗ trợ thực hiện các hành động thích ứng quốc gia. Việc xây dựng năng lực quốc gia để thực hiện các dự án của GCF là chìa khóa để xây dựng các thành công lâu dài.

Quỹ Môi trường toàn cầu (GEF) thông qua Quỹ của các quốc gia kém phát triển (LDCF), tiếp tục hỗ trợ các quốc gia kém phát triển thực hiện các dự án ưu tiên thích ứng. LDCF có thể kết hợp với quỹ ủy thác của GEF để mở rộng các hành động thích ứng. Với các phương thức này, sự phối hợp được cải thiện để đảm bảo các nhu cầu thích ứng được thực hiện hiệu quả.

Nguồn: unfccc.int/news

THÔNG TIN VỀ HOẠT ĐỘNG THỰC HIỆN CÔNG ƯỚC KHÍ HẬU VÀ NGHỊ ĐỊNH THƯ KYOTO TẠI VIỆT NAM

NGÂN HÀNG THẾ GIỚI HỖ TRỢ VIỆT NAM ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU



Bộ trưởng Trần Hồng Hà trao Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp Tài nguyên Môi trường cho ông Ousmane Dione, Giám đốc Quốc gia Ngân hàng Thế giới tại Việt Nam

Sáng ngày 06 tháng 6 năm 2020, Ngân hàng Thế giới tại Việt Nam cho biết, Ban giám đốc Ngân hàng Thế giới đã phê duyệt khoản vay từ Hiệp hội phát triển quốc tế (IDA) với tổng mức cam kết 84,4 triệu Đô la Mỹ hỗ trợ Việt Nam thực hiện cải cách chính sách đa ngành nhằm tăng cường khả năng ứng phó với biến đổi khí hậu trên cơ sở bảo vệ các nguồn tài nguyên thiên nhiên, phát triển giao thông và năng lượng xanh.

Khoản vay hỗ trợ ngân sách thực hiện chính sách về biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh có mục tiêu giúp củng cố và mở rộng những kết quả đạt được trong Chương trình Hỗ trợ

ứng phó với biến đổi khí hậu 2016 - 2020 (SP-RCC). Khoản vay này hỗ trợ các chính sách tăng cường bảo vệ tài nguyên nước, thực hành tiết kiệm nước trong sản xuất nông nghiệp, đẩy mạnh giảm phát thải từ các phương tiện giao thông và phát triển năng lượng tái tạo.

Theo ông Ousmane Dione, Giám đốc quốc gia Ngân hàng Thế giới tại Việt Nam, khoản vay mới này tập trung vào những lĩnh vực có khả năng tạo ra những thay đổi có tính đột phá để giải quyết các thách thức về biến đổi khí hậu. Khoản vay này thể hiện cam kết mạnh mẽ của Ngân hàng Thế giới hỗ trợ Chính phủ Việt Nam tiếp

tục những thành công của Chương trình Ứng phó biến đổi khí hậu, đồng thời là cầu nối để chuyển sang giai đoạn mới với các chương trình biến đổi khí hậu sau năm 2020.

Khoản vay này sẽ hỗ trợ các biện pháp giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu của Chính phủ thông qua nâng cao công tác quản lý tài nguyên thiên nhiên và quản lý hiệu quả đầu tư công cho ứng phó với biến đổi khí hậu, cũng như tập trung vào các nội dung thúc đẩy giao thông và năng lượng sạch nhằm giảm phát thải khí nhà kính và ô nhiễm.

Chính phủ Việt Nam đã xây dựng Chương trình Ứng phó biến đổi khí hậu làm tiền đề cho việc thực hiện các cam kết quốc gia về biến đổi khí hậu theo Thỏa thuận Paris - đóng góp quốc gia tự quyết định được xây dựng năm 2016 và triển khai từ năm 2020. Những cam kết này bao gồm mục tiêu cắt giảm 8% lượng phát thải khí nhà kính trong giai đoạn 2020 - 2030 hoặc 25% trong điều kiện có hỗ trợ quốc tế và các mục tiêu về thích ứng với biến đổi khí hậu trong đó yêu cầu lồng ghép ứng phó biến đổi khí hậu vào 90% kế hoạch phát triển kinh tế xã hội dài hạn.

Khoản vay này cũng hỗ trợ Việt Nam đối phó với đại dịch COVID-19 thông qua hỗ trợ ngân sách từ nguồn

vốn vay ưu đãi và các chính sách giúp đối phó với đại dịch.

Khoản vay do Tổ chức Phát triển Quốc tế cung cấp thông qua tái cam kết vốn IDA kết dư từ tháng 7 năm 2019 từ các dự án do Ngân hàng Thế giới hỗ trợ tại Việt Nam.

Ngày 10 tháng 6 năm 2020, Bộ trưởng Trần Hồng Hà đã có buổi tiếp, làm việc và trao Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp Tài nguyên và Môi trường cho ông Ousmane Dione, Giám đốc quốc gia Ngân hàng Thế giới tại Việt Nam. Tại buổi làm việc, Bộ trưởng Trần Hồng Hà đã chúc mừng ông Ousmane Dione đã hoàn thành xuất sắc nhiệm kỳ công tác tại Việt Nam, đồng thời, chúc ông thành công trên cương vị mới.

Bộ trưởng cảm ơn Ngân hàng Thế giới và cá nhân ông Ousmane Dione đã hỗ trợ rất tích cực cho Việt Nam trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường, đặc biệt lĩnh vực biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường cũng như sự phát triển bền vững của Đồng bằng sông Cửu Long, bao gồm các hoạt động xây dựng và đối thoại chính sách; chỉ đạo thực hiện các dự án trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

Ông Ousmane Dione đánh giá cao mối quan hệ hợp tác của Bộ Tài nguyên và Môi trường đối với Ngân hàng

Thế giới tại Việt Nam, trong đó có sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, hiệu quả của Bộ trưởng Trần Hồng Hà trong suốt nhiệm kỳ mà ông công tác tại Việt Nam.

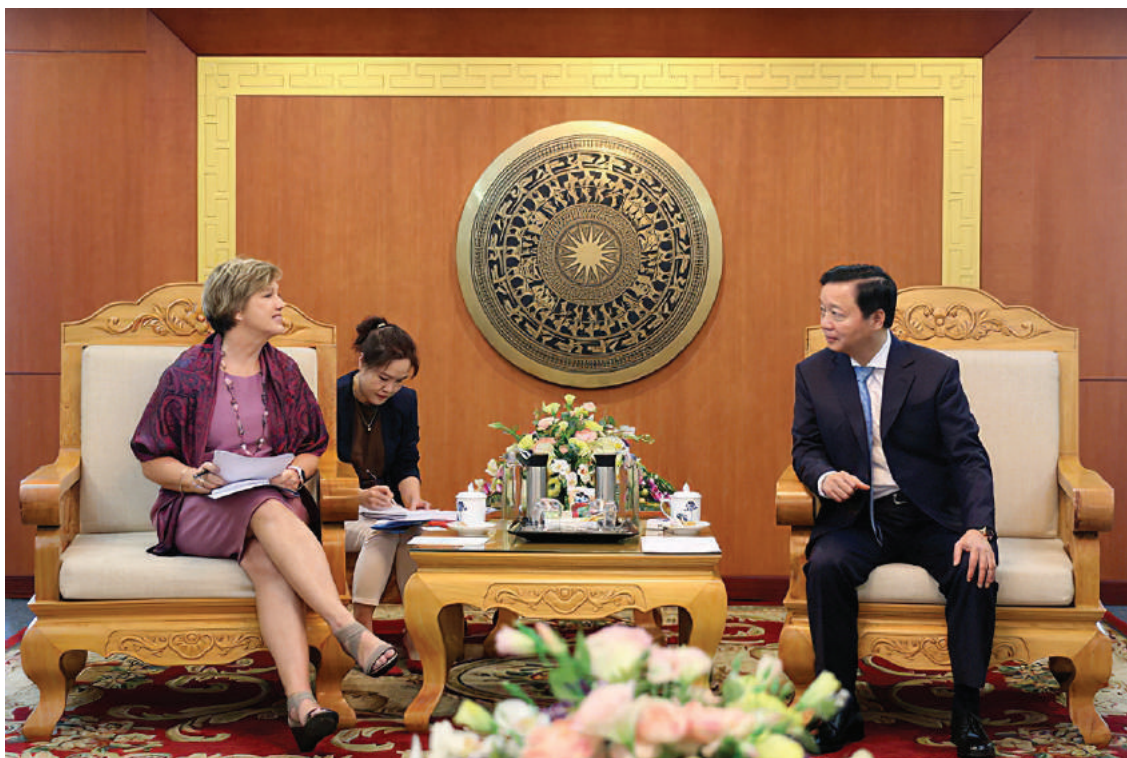
Thời gian tới, ông Ousmane Dione đề xuất Bộ Tài nguyên và Môi trường tập trung vào 2 nhiệm vụ để giải quyết những tồn tại, bức xúc trong thời gian qua về chất lượng không khí và ô nhiễm nước. Ông Ousmane Dione tin tưởng rằng với Luật Bảo vệ môi trường (sửa đổi) được thông qua sẽ giải quyết được những tồn tại như hiện nay.

Ông Ousmane Dione cũng đề nghị Việt Nam nên có những chính sách kịp thời để đón nhận những chuyển dịch kinh tế thời kỳ hậu COVID-19 vì Việt Nam đã được quốc tế đánh giá cao trong thời gian vừa qua.

Bộ trưởng Trần Hồng Hà tin tưởng rằng mối quan hệ hợp tác hữu nghị giữa Việt Nam, Bộ Tài nguyên và Môi trường và Ngân hàng Thế giới sẽ ngày càng bền chặt; hợp tác trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường sẽ tiếp tục phát triển, mang lại những kết quả cụ thể và tốt đẹp hơn.

Nguồn: monre.gov.vn; dcc.gov.vn

HỢP TÁC VỚI QUỸ NHI ĐỒNG LIÊN HỢP QUỐC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÌ TƯƠNG LAI TRẺ EM



Bộ trưởng Trần Hồng Hà tiếp bà Rana Flowers, Trưởng Đại diện Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc tại Việt Nam (UNICEF)

Chiều 04 tháng 5 năm 2020, Bộ trưởng Trần Hồng Hà tiếp và làm việc với bà Rana Flowers, Trưởng Đại diện Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc tại Việt Nam (UNICEF). Hai bên đã cùng nhau thảo luận các cơ hội hợp tác lâu dài với Bộ Tài nguyên và Môi trường về giảm thiểu các tác động của biến đổi khí hậu và suy thoái môi trường liên quan đến phụ nữ và trẻ em.

Vui mừng được gặp bà Rana Flowers và chào đón cơ hội hợp tác với UNICEF trong tương lai, Bộ trưởng Trần Hồng Hà cho biết, đây là lần đầu tiên làm việc với Trưởng Đại diện của UNICEF Việt Nam, Bộ Tài nguyên và Môi trường mong muốn có buổi thảo luận mở và tìm kiếm cơ hội hợp tác với UNICEF về các lĩnh vực như: Giảm nhẹ rủi ro thiên tai và biến đổi khí hậu, chính sách và luật pháp... liên quan tới trẻ em.

Giới thiệu với Bộ trưởng Trần Hồng Hà, bà Rana Flowers cho biết, là tổ chức Liên hiệp quốc đầu tiên đến Việt Nam sau năm

1975, thế mạnh của UNICEF là các chương trình liên quan đến trẻ em và người dễ bị tổn thương nhất bao gồm: Giảm nhẹ rủi ro thiên tai và biến đổi khí hậu tập trung vào trẻ em, Chính sách và luật pháp, Nước sạch và vệ sinh môi trường, Truyền thông, Giáo dục, Y tế, Bảo vệ trẻ em.

Theo bà Rana Flowers, UNICEF vừa trở thành Thành viên của Thỏa thuận hợp tác “Đóng góp do quốc gia tự quyết định” (NDC Partnership), do đó đã mở ra một cơ hội mới hợp tác với Bộ Tài nguyên và Môi trường trong các lĩnh vực về biến đổi khí hậu, đặc biệt là có sự tham gia của trẻ em.

Đồng thời, với kinh nghiệm của mình, UNICEF nói chung cũng như cá nhân bà Rana Flowers sẽ luôn đồng hành và hỗ trợ Bộ Tài nguyên và Môi trường đưa ra những chương trình khung về phát triển bền vững và nâng cao ý thức người dân trong quá trình ứng phó với biến đổi khí hậu; hỗ trợ Việt Nam triển khai các cam kết trong

Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu, hỗ trợ Bộ Tài nguyên và Môi trường trong sửa Luật Bảo vệ môi trường ở khía cạnh liên quan đến trẻ em và người dễ bị tổn thương.

Đặc biệt, bà Rana Flowers cho biết, UNICEF mong muốn đặt trẻ em là trọng tâm trong các hoạt động tuyên truyền về biến đổi khí hậu tại Việt Nam, do đó UNICEF muốn phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng các chương trình đào tạo, tuyên truyền dài hạn để có thể trang bị cho trẻ em các kiến thức, kỹ năng về bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

Theo kế hoạch, UNICEF sẽ tổ chức Chương trình “Vì một Việt Nam tươi đẹp - với chủ đề: Trẻ em với biến đổi khí hậu” dự kiến vào ngày 20/11 tới, bà Rana Flowers mong muốn Bộ Tài nguyên và Môi trường sẽ đồng hành với UNICEF để tổ chức chương trình nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi các thói quen của người dân để cùng bảo vệ môi trường.

Hoan nghênh đề xuất của Bà Rana Flowers, Bộ trưởng Trần Hồng Hà khẳng định “trẻ em là những mầm non, những người chủ tương lai của đất nước”, do đó Việt Nam luôn coi trách nhiệm bảo vệ trẻ em và luôn có

những chương trình, sáng kiến ưu tiên cho trẻ em phát triển. Với Chương trình “Vì một Việt Nam tươi đẹp” sẽ được tổ chức vào ngày 20/11 sắp tới, Bộ trưởng cho biết Bộ Tài nguyên và Môi trường sẽ ủng hộ và đồng hành với UNICEF để Chương trình được thành công.

Bộ trưởng mong muốn, với kinh nghiệm thực tiễn ở nhiều quốc gia trên thế giới, UNICEF tại Việt Nam, dưới sự lãnh đạo của bà Rana Flowers sẽ đưa ra những sáng kiến, kinh nghiệm, mô hình để Việt Nam học hỏi và cùng tháo gỡ những vấn đề chung trong bối cảnh Trái đất đang có nhiều vấn đề về biến đổi khí hậu và ô nhiễm môi trường.

Bộ trưởng cũng cho biết, hiện Bộ Tài nguyên và Môi

trường đang sửa đổi Luật Bảo vệ môi trường. Bộ trân trọng và chào đón sự đóng góp của UNICEF cho Luật Bảo vệ môi trường ở khía cạnh liên quan đến trẻ em.

Bộ trưởng cũng thống nhất với bà Rana Flowers, trong thời gian tới, Bộ Tài nguyên và Môi trường sẽ cùng với UNICEF phối hợp xây dựng chương trình hợp tác về các hoạt động như: Biến đổi khí hậu và Bảo vệ môi trường vì tương lai trẻ em; Chia sẻ kinh nghiệm và các sáng kiến quốc tế về bảo vệ môi trường, biến đổi khí hậu vì tương lai trẻ em; Hỗ trợ kỹ thuật, xây dựng các chính sách và dự án thí điểm về chống ô nhiễm rác thải nhựa cho Đồng bằng sông Cửu Long vì tương lai trẻ em.

Nguồn: dcc.gov.vn



BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG BAN HÀNH QUY CHUẨN KHÍ THẢI GIAO THÔNG ĐỂ ĐẢM BẢO TÍNH THỐNG NHẤT

Dự thảo Luật Bảo vệ môi trường (sửa đổi) có bổ sung quy định: “Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với khí thải của phương tiện giao thông vận tải...”. Quy định này được cho là phù hợp để đảm bảo phân công một cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm chính trong công tác kiểm soát các nguồn khí thải và quản lý, cải thiện chất lượng môi trường không khí.

Khí thải giao thông gây ô nhiễm không khí

Truy tìm nguyên nhân gây ô nhiễm không khí tại các đô thị lớn như Hà Nội hay TP. Hồ Chí Minh, các nhà quản lý, nhà khoa học đều “điểm mặt” khí thải từ các phương tiện giao thông như ô tô, xe máy là một trong những thủ phạm chính. Theo dõi diễn biến chất lượng không khí ở các đô thị lớn trong thời gian thực hiện cách ly xã hội do dịch Covid-19 đã cho thấy rõ tác động của giao thông đến chất lượng không khí.

Cụ thể, theo Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện cách ly xã hội trong vòng 15 ngày trên phạm vi toàn quốc (từ ngày 01 tháng 4 năm 2020 đến ngày 15 tháng 4 năm 2020), trong khoảng thời gian này, lưu lượng giao thông giảm khiến chất lượng không khí được cải thiện rõ rệt.

Theo kết quả quan trắc của Tổng cục Môi trường, so sánh diễn biến chất lượng không khí từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến ngày 10 tháng 4 năm 2020 với cùng kỳ của những năm trước đó, chất lượng không khí có xu hướng được cải thiện hơn. Tuy vậy, trong thời gian từ tháng 01 đến nửa đầu tháng 3 năm 2020, giá trị thông số PM2.5 có thấp hơn những năm trước đó nhưng không rõ rệt. Trong khi đó, từ thời gian nửa cuối tháng 3 đến tuần đầu tháng 4, giá trị thông số PM2.5 thấp hơn hẳn thời gian cùng kỳ

những năm trước đó.

Như vậy, diễn biến chất lượng không khí ở các đô thị trong thời gian cách ly xã hội đã cho thấy mối tương quan giữa hoạt động giao thông và ô nhiễm không khí. Vậy để giảm ô nhiễm không khí, phải cải thiện hoạt động giao thông, bắt đầu từ việc kiểm soát số lượng các phương tiện và sự phát thải của các phương tiện đó.

Bộ TN&MT ban hành quy chuẩn khí thải giao thông để đảm bảo tính thống nhất

Để khắc phục tình trạng ô nhiễm không khí, trong dự thảo Luật Bảo vệ môi trường sửa đổi, tại Khoản 3 Điều 92 về Quản lý và kiểm soát bụi, khí thải đã bổ sung quy định: “Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với khí thải của phương tiện giao thông vận tải.”



Ông Nguyễn Hưng Thịnh - Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường phát biểu tại cuộc họp

Giải thích cho vấn đề này, tại cuộc họp báo diễn ra vào chiều ngày 08 tháng 6, ông Nguyễn Hưng Thịnh – Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường cho biết, quy định này không mới và có tính thống nhất từ Luật Bảo vệ môi trường 2014. Cụ thể, Luật Bảo vệ môi trường 2014 đã quy định rõ trách nhiệm của Bộ TN&MT được giao thẩm quyền xây dựng và ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường quy định tại Khoản 2 Điều 118 Luật Bảo vệ môi trường 2014, trong đó

có "Nhóm quy chuẩn kỹ thuật về khí thải của các nguồn di động và cố định" nằm trong hệ thống quy chuẩn kỹ thuật môi trường quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 113 Luật Bảo vệ môi trường 2014. Quan điểm này vẫn được giữ nguyên tại dự thảo Luật Bảo vệ môi trường sửa đổi.

Đặc biệt, trong Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật 2006 và Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật có quy định phân công trách nhiệm xây dựng, ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại điểm i Khoản 1 Điều 23, cụ thể là “xây dựng và ban hành các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Chất lượng môi trường xung quanh; quan trắc môi trường; đánh giá tác động môi trường; đánh giá môi trường chiến lược; đánh giá tác động môi trường; kiểm soát ô nhiễm; quản lý chất thải và quản lý môi trường”.

Trong khi đó, đối với phân công trách nhiệm của Bộ Giao thông vận tải trong xây dựng, ban hành quy chuẩn kỹ thuật môi trường tại điểm d Khoản 1 Điều 23, không có quy định xây dựng các quy chuẩn về khí thải phương tiện giao thông.

Không chồng chéo giữa hai Bộ

Theo chia sẻ từ đại diện Tổng cục Môi trường, thực hiện phân công trách nhiệm xây dựng, ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, cho đến nay Bộ TN&MT đã ban hành 48 quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường (QCVN) nhằm kiểm soát việc phát thải (nước thải, khí thải, chất thải rắn) cũng như kiểm soát chất lượng môi trường xung quanh đối với các ngành/lĩnh vực, về kiểm soát chất lượng không khí, hiện nay Bộ TN&MT đã ban hành 11 QCVN để kiểm soát khí thải cho các ngành công nghiệp.

Còn về phía Bộ Giao thông vận tải, Bộ đã trình Thủ tướng Chính phủ ban hành các Quyết định quy định các lộ trình áp dụng

tiêu chuẩn khí thải đối với phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, thực chất là các lộ trình thực hiện các tiêu chuẩn về khí thải theo các mức 1, 2, 3, 4, 5 tương ứng với các tiêu chuẩn khí thải EURO. Bộ cũng ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải xe mô tô, xe gắn máy sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu mới. Tuy nhiên, theo phân công trách nhiệm xây dựng ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia thì Bộ Giao thông vận tải không được giao xây dựng ban hành các quy chuẩn về khí thải phương tiện giao thông.



Ông Lê Hoài Nam - Vụ trưởng Vụ Quản lý chất lượng môi trường (Tổng cục Môi trường) phân tích rõ về quy định này

Cũng theo lãnh đạo Tổng cục Môi trường, việc quy định Bộ TN&MT ban hành quy chuẩn đối với khí thải phương tiện giao thông vận tải không chồng chéo với Bộ Giao thông vận tải. Bởi theo dự thảo Luật này, Bộ TN&MT ban hành quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với khí thải của phương tiện giao thông vận tải, còn việc kiểm định vẫn do Bộ Giao thông vận tải tích hợp quản lý thông qua hoạt động các cơ quan đăng kiểm theo Quy chuẩn mà Bộ TN&MT ban hành.

“Như vậy, quy định như trong dự thảo Luật Bảo vệ môi trường sửa đổi hoàn toàn không có xáo trộn về quy phạm pháp luật chuyên ngành về giao thông vận tải, không phát sinh thêm cơ quan quản lý về khí thải đối với các phương tiện giao thông”, lãnh đạo Tổng cục Môi trường thông tin.

Nguồn: baotainguyenmoitruong.vn

TỪNG BƯỚC XÂY DỰNG THỊ TRƯỜNG CÁC-BON TẠI VIỆT NAM



Các đại biểu tham dự hội thảo

Ngày 25 tháng 6 năm 2020, tại tỉnh Vĩnh Phúc, Bộ Tài nguyên và Môi trường (Bộ TN&MT) phối hợp với Ngân hàng Thế giới (WB) tổ chức Hội thảo “Vai trò của định giá các-bon, các công cụ dựa vào thị trường, tiềm năng đóng góp trong việc thực hiện Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC) và khả năng áp dụng ở Việt Nam”. Đây là một trong những hoạt động của Dự án “Chuẩn bị sẵn sàng cho xây dựng thị trường các-bon tại Việt Nam” (Dự án VNPMR) do WB hỗ trợ, nhằm thảo luận các định hướng vĩ mô liên quan đến nội hàm trao đổi hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon.

Hội thảo có sự tham gia của ông Raruh Kitchlu, Trưởng ban Năng lượng của Ngân hàng Thế giới; GS.TS Trần Thực, Phó Chủ tịch Hội đồng tư vấn quốc gia về biến đổi khí hậu (BĐKH); TS Tăng Thế Cường – Cục trưởng Cục Biến đổi khí hậu (Bộ TN&MT); đại diện Văn phòng Quốc hội, các đơn vị

thuộc Bộ TN&MT và các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương, Xây dựng, các đối tác phát triển, một số doanh nghiệp, chuyên gia, nhà khoa học trong lĩnh vực BĐKH.

Phát biểu tại hội thảo, ông Tăng Thế Cường, Phó trưởng Ban chỉ đạo Dự án VNPMR, Cục trưởng Cục BĐKH cho biết: Việt Nam đã tham gia Thỏa thuận Paris và sẽ thực hiện trách nhiệm quốc gia trong ứng phó với BĐKH toàn cầu, chủ yếu thông qua Đóng góp do quốc gia tự quyết định, bao gồm những cam kết đóng góp bắt buộc về giảm phát thải khí nhà kính.

Định giá các-bon là một trong những phương thức để đạt được các mục tiêu về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính trong NDC. Đến nay, đã có 96/185 quốc gia, trong đó có Việt Nam áp dụng.

Nhận thức được vai trò của định giá các-bon, Việt Nam đã tham gia Chương trình Sẵn sàng



Ông Tăng Thế Cường – Cục trưởng Cục Biến đổi khí hậu (Bộ TN&MT) phát biểu tại hội thảo

tham gia thị trường các-bon (PMR) từ năm 2012 và triển khai dự án “Chuẩn bị sẵn sàng cho xây dựng thị trường các-bon tại Việt Nam” (VNPMR) từ năm 2015. Qua 5 năm, dự án đã cơ bản hoàn thành, là bước chuẩn bị quan trọng để Việt Nam tiến tới hình thành và phát triển thị trường các-bon trong nước cũng như tham gia thị trường các-bon thế giới.

Quan trọng, dự án đã góp phần cụ thể hóa cơ chế, chính sách về định giá các-bon và thị trường các-bon ở Việt Nam. Theo đó, từ một quy định chung về hình thành và phát triển thị trường các-bon trong Luật Bảo vệ môi trường năm 2014, đến nay, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã xây dựng một Điều quy định khá chi tiết về “Định giá các-bon và phát triển hệ thống trao đổi hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon trong nước” trong dự thảo Luật Bảo vệ môi trường sửa đổi đã trình Quốc hội cho ý kiến tại kỳ họp tháng 6 vừa qua. Các Bộ ngành có liên quan tham gia dự án cũng sẽ có những đóng góp chính sách theo mục tiêu của Dự án đề ra trong thời gian tới.

Theo ông Rahuh Kitchlu, Trưởng ban Năng lượng của Ngân hàng Thế giới, việc áp dụng định giá các bon sẽ tạo động lực cho doanh nghiệp tư nhân chung tay vì mục tiêu các bon thấp của Việt Nam. Chính phủ cung cấp một cơ chế thị trường để các cơ sở phát thải quyết định chuyển đổi hoạt động và giảm lượng phát thải, hoặc tiếp tục phát thải và trả tiền cho lượng khí thải đã thải ra. Nếu được thiết kế tốt, công cụ này sẽ tăng nguồn thu

cho Chính phủ để thực hiện các hành động giảm nhẹ với chi phí hiệu quả, phát triển xanh và hỗ trợ cộng đồng dễ bị tổn thương



Ông Rahuh Kitchlu, Trưởng ban Năng lượng của Ngân hàng Thế giới phát biểu tại hội thảo

Tại hội thảo, các đại biểu đã chia sẻ nhiều nội dung về vai trò của định giá các-bon và áp dụng công cụ thị trường đối với chính sách giảm nhẹ phát thải khí nhà kính tại Việt Nam; các hoạt động thúc đẩy định giá các bon và vai trò tiềm năng của khối tư nhân.

Thảo luận tại hội thảo, nhiều ý kiến cho rằng, việc xây dựng và vận hành thị trường các-bon còn là một quá trình dài, đòi hỏi đầu tư nhiều về kỹ thuật, nhân lực và tài chính. Do vậy, để hình thành và phát triển thị trường các bon ở Việt Nam, một số nội dung ưu tiên cần tiếp tục được triển khai đồng bộ như xây dựng, ban hành hệ thống kiểm kê khí nhà kính, hệ thống giám sát phát thải khí nhà kính và hệ thống MRV cấp quốc gia/ngành/tiểu ngành/cơ sở sản xuất một cách minh bạch, chính xác theo tiêu chuẩn quốc tế; xác định lộ trình giảm phát thải khí nhà kính cho từng ngành/tiểu ngành...

Khi áp dụng dụng các công cụ định giá các bon như thuế các bon, hệ thống giao dịch phát thải, cơ chế tạo tín chỉ cần phải đánh giá, phân tích đầy đủ các tác động cũng như cơ hội đối với kinh tế, xã hội và môi trường. Từ đó, lựa chọn công cụ định giá các bon phù hợp với điều kiện cụ thể của Việt Nam.

Nguồn: dcc.gov.vn

ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC ỨNG PHÓ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU GIAI ĐOẠN 2021-2030

Ngày 22 tháng 5 năm 2020, tại Hà Nội, Cục Biến đổi khí hậu (Bộ Tài nguyên và Môi trường) phối hợp với Cơ quan phát triển Pháp (AFD) tổ chức Hội thảo Đánh giá tình hình thực hiện chiến lược, kế hoạch hành động ứng phó biến đổi khí hậu (BĐKH).



Toàn cảnh hội nghị

Hội thảo nhằm tham vấn ý kiến các chuyên gia đầu ngành trong lĩnh vực BĐKH của Việt Nam về nghiên cứu đánh giá tình hình triển khai thực hiện Chiến lược và Kế hoạch hành động quốc gia về BĐKH giai đoạn 2012 - 2020, đề xuất định hướng cho giai đoạn 2021 - 2030.

Theo ông Phạm Văn Tấn, Phó Cục trưởng Cục Biến đổi khí hậu, Chính phủ Việt Nam coi biến đổi khí hậu là vấn đề sống còn. Ngay từ năm 2010, Chính phủ đã ban hành Chiến lược quốc gia về BĐKH, sau đó là Kế hoạch hành động quốc gia về BĐKH năm 2011. Từ đó tới nay, đất nước có nhiều thay đổi, công tác BĐKH có nhiều tiến triển, bối cảnh thế giới cũng có những diễn biến mới. Đặc biệt, từ năm 2021 trở đi, Việt Nam cũng như nhiều quốc gia đang phát triển sẽ thực hiện theo yêu cầu của Thỏa thuận Paris, chuyển từ ứng phó BĐKH “tự nguyện” sang “bắt buộc”, có sự kiểm tra, giám sát quốc tế. Vì vậy, Việt Nam cần xác định những nội dung điều chỉnh, bổ sung vào Chiến lược cho giai đoạn tiếp theo phù hợp với tình hình mới.

Đại diện nhóm tư vấn, TS. Nguyễn Trung

Thắng, Phó Viện trưởng Viện Chiến lược, Chính sách Tài nguyên và Môi trường cho biết, về mục tiêu tổng quát của Chiến lược, Việt Nam đã và đang nỗ lực để xây dựng năng lực chủ động ứng phó với BĐKH, tăng cường năng lực thích ứng với BĐKH của con người và các hệ thống tự nhiên. Việt Nam đã bắt đầu thực hiện các hành động giảm phát thải khí nhà kính (KNK), hướng tới phát triển nền kinh tế các-bon thấp nhằm đạt được các mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030, tích cực cùng cộng đồng quốc tế có nhiều hoạt động bảo vệ hệ thống khí hậu Trái đất.

Chiến lược đã đề ra 18 mục tiêu/chỉ tiêu cụ thể đến 2015 và 2020. Kết quả rà soát, đánh giá cho thấy, có 9/18 (50%) chỉ tiêu có thể đạt được, 7 chỉ tiêu dự báo không đạt được và 2 chỉ tiêu không có số liệu để đánh giá.

Có thể nhận định, đến 2020, Việt Nam cơ bản đảm bảo an ninh lương thực và an ninh năng lượng, nhưng phải đối mặt với những thách thức về an ninh nguồn nước, đặc biệt ở đồng bằng sông Cửu Long.



Ông Phạm Văn Tấn, Phó Cục trưởng Cục Biến đổi khí hậu, Bộ Tài nguyên và Môi trường phát biểu tại hội thảo

Nền kinh tế các-bon thấp, tăng trưởng xanh chưa trở thành xu hướng chủ đạo trong phát triển bền vững, nhưng việc giảm nhẹ phát thải KNK và tăng khả năng hấp thụ KNK sẽ là bắt buộc từ năm 2021.

Nhóm tư vấn cũng đánh giá về tình hình thực hiện 10 nhóm nhiệm vụ và chỉ ra hạn chế, nguyên nhân của những hạn chế đó. Trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện, kinh nghiệm quốc tế và bối cảnh quốc tế cũng như trong nước để đề xuất các nhóm giải pháp thúc đẩy thực hiện Chiến lược trong giai đoạn 2021-2030.

Bên cạnh việc tiếp tục nghiên cứu, hợp nhất các chương trình, kế hoạch, đề án về BĐKH giai đoạn 2021-2030, nhóm tư vấn khuyến nghị Bộ TN&MT cần xây dựng và ban hành khung giám sát và đánh giá thực hiện chiến lược giai đoạn 2021-2030.

Tại Hội thảo, hầu hết các chuyên gia cho rằng bản đánh giá được thực hiện nghiêm túc, công phu, bám sát các nhiệm vụ Chiến lược quốc gia về BĐKH và việc thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia về BĐKH trong thời gian từ năm 2011 – 2019.



GS.TS. Nguyễn Đức Ngữ góp ý tại hội thảo

Theo GS.TS. Nguyễn Đức Ngữ, trong đánh giá đề cập đến hầu hết các lĩnh vực trọng yếu liên quan đến BĐKH đã được các Bộ, ngành địa phương thực hiện. Tuy vậy, cần bổ sung quy trình thủ tục và các phương pháp đánh giá tình hình thực hiện chiến lược, tài liệu cơ sở dữ liệu thu thập được cho phần đánh giá để nâng cao độ tin cậy.

PGS.TS. Đặng Ngọc Dinh thì cho rằng, trong bản đánh giá, yếu tố mô tả thực hiện nhiều, trong khi yếu tố đánh giá lại mờ nhạt. Cần sử dụng nhiều bảng biểu, thông tin định lượng



GS.TS. Nguyễn Trọng Hiệu góp ý tại hội thảo

và tăng tính phản biện trong phần đánh giá hơn nữa. Cuối mỗi phần nên có nhận xét sắc bén, mang tính tổng kết và chỉ ra vấn đề gay gắt đang nổi lên, hay giải pháp sắp tới đâu là đột phá. Bản thân chiến lược có nội dung quan điểm nào không thích hợp trong 10 năm qua để thay đổi trong chiến lược mới, trong bản đánh giá chưa chỉ ra được. Góp ý tại Hội thảo, GS.TS Nguyễn Trọng Hiệu lại cho rằng, bản đánh giá cần nói rõ hơn về quy hoạch phát triển nhiệt điện và tác động đến sự gia tăng lượng phát thải khí nhà kính. Bên cạnh đó, bản đánh giá mới có phần bài học từ kinh nghiệm quốc tế nhưng chưa có bài học từ thực tế triển khai tại Việt Nam. Theo PGS.TS. Nguyễn Danh Sơn, bản đánh giá hiện đang nghiêng về góc nhìn của nhà quản lý, trong khi sự tham gia của cộng đồng, doanh nghiệp, xã hội dân sự, tổ chức chính trị xã hội còn mờ nhạt.

Đại diện tổ chức phi chính phủ GREEN ID, bà Nguyền Thị Khanh đưa ra ý kiến, bản đánh giá cần đưa vào yếu tố tác động từ sự phát triển khoa học công nghệ và những cơ hội cho Việt Nam. Bên cạnh đó, Việt Nam có thể bắt nhịp với thế giới bằng cách phát triển những mô hình kinh tế mới, như mô hình kinh tế tuần hoàn

Tiếp thu các ý kiến tại hội thảo, Cục Biến đổi khí hậu cùng nhóm tư vấn sẽ tiếp tục hoàn thiện bản báo cáo, dự kiến đến hết tháng 6 năm 2020.

Nguồn: dcc.gov.vn

HỘI NGHỊ TẬP HUẤN VỀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÀ KỸ NĂNG ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU CHO TĂNG NI, PHẬT TỬ

Chiều ngày 13 tháng 6 năm 2020, tại Học Viện Phật giáo Việt Nam TP.HCM cơ sở 2 Lê Minh Xuân đã diễn ra Hội nghị tập huấn về biến đổi khí hậu và kỹ năng ứng phó với biến đổi khí hậu cho hơn các tăng ni, Phật tử. Hội nghị do Cục Biến đổi khí hậu, Bộ Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Ban Tôn giáo Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Hội Phật giáo Việt Nam TP.HCM tổ chức.

Tham dự Hội nghị có Thượng tọa (TT), TS. Thích Nhật Từ, Ủy viên Hội đồng trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam (UV HĐTS GHPG), Phó Viện trưởng Thường trực Học viện Phật giáo Việt Nam; TT, TS. Thích Tâm Đức, UV HĐTS GHPG, Phó Viện trưởng Học viện; TT, TS. Thích Viên Trí UV HĐTS, Phó Viện trưởng; TT, TS. Thích Phước Đạt, Phó Viện trưởng; TT, TS. Thích Chơn Minh, Phó Viện trưởng kiêm Trưởng ban Quản Viện; cùng các giảng viên Học viện, thành viên Ban Quản viện và hơn 800 tăng ni và Phật tử tham dự.

Đại diện Thường trực Ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (MTTQVN) có ông Nguyễn Văn Thanh



Các thành viên tham dự hội nghị chụp ảnh lưu niệm

Ủy viên Ủy Ban Trung ương MTTQVN, Trưởng Ban Tôn Giáo, thành viên Ban Chỉ đạo chương trình; ông Phạm Văn Tấn, Phó Cục trưởng Cục Biến đổi Khí hậu, Bộ Tài nguyên và Môi trường; GS.TS. Trần Thực, Phó Chủ tịch Hội đồng tư vấn Ủy ban Tư vấn Quốc gia về biến đổi khí hậu; PGS. TS. Huỳnh Thị Lan Hương, Phó Viện trưởng Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và biến đổi khí hậu; các giảng viên, các cán bộ MTTQVN tham dự Khóa tập huấn tại Học viện.

Mở đầu khóa tập huấn, ông Nguyễn Văn Thanh nhấn mạnh tới vai trò và ý nghĩa của việc cung cấp các kiến thức, kỹ năng về BĐKH và ứng phó với BĐKH cho đội ngũ tăng ni; là nhiệm vụ quan trọng nhằm triển

khai các hoạt động bảo vệ môi trường và ứng phó với BĐKH cho 43 tổ chức tôn giáo trong cả nước.

Ông Phạm Văn Tấn, Phó Cục trưởng Cục Biến đổi Khí hậu cho biết, Hội nghị sẽ cập nhật, trao đổi, thảo luận về các kiến thức, kỹ năng ứng phó BĐKH, giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, vai trò của các Tôn giáo trong bảo vệ môi trường, ứng phó với BĐKH. Trên cơ sở các thông tin, kiến thức này, các tăng ni sẽ góp phần hướng dẫn, làm thay đổi nhận thức, hành vi, thói quen của các Phật tử, của người dân.

Tại Hội nghị tập huấn, ông Phạm Văn Tấn cũng đã cho biết thêm về các tác động, ảnh hưởng của BĐKH đối với Việt Nam - một trong những quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề của BĐKH.

“Thực tế cho thấy, BĐKH không còn là nguy cơ, không chỉ là hiện tượng đơn lẻ mà đã và đang tác động một cách toàn diện, rộng khắp ở các vùng, miền của đất nước. Trong đó, đồng bằng sông Cửu Long là một trong 3 đồng bằng trên thế giới chịu ảnh hưởng nặng nề của BĐKH”.



Ông Nguyễn Văn Thanh phát biểu tại Hội nghị.

“Việt Nam đã phê chuẩn và triển khai thực hiện Công ước Khung của Liên Hợp Quốc về BĐKH năm 1994, Nghị định thư Kyoto năm 2002, Thỏa thuận Paris năm 2016; đã ban hành nhiều văn bản quan trọng để ứng phó BĐKH như Nghị quyết số 55-NQ/TW về định hướng chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (2020); Kết luận số 56-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 Khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường (2019)... Hiện nay, Luật Bảo vệ Môi trường sửa đổi đang được Quốc hội xem xét và dự kiến thông qua vào tháng 10 năm 2020, trong đó có 1 chương về BĐKH. Việc thực hiện ứng phó với BĐKH đòi hỏi sự chung tay không chỉ của các cơ quan nhà nước, mà chủ yếu đến từ các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, cộng đồng...” – Ông Tấn dẫn chứng.

Thay mặt Ban lãnh đạo Học Viện Phật giáo Việt Nam TP.HCM, TT. Thích Nhật Từ đã bày tỏ sự vui mừng trước sự quan tâm của Ủy ban Trung ương MTTQVN, Ban Tôn giáo Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường trong việc phối hợp tổ chức khóa

tập huấn lần này. Thượng Tọa cũng đã chia sẻ thêm về những nguyên nhân và các biểu hiện của BĐKH toàn cầu qua những ví dụ cụ thể; dẫn chứng những hoạt động cụ thể mà Phật giáo đã tích cực thực hiện trong các tự viện như giáo dục tuyên truyền ý thức bảo vệ thiên nhiên và môi trường, kêu gọi phật tử chung tay bảo vệ môi trường tự nhiên bằng các hoạt động thiết thực.

Thượng tọa hoan hỷ bày tỏ, qua khóa học, chắc chắn sẽ cung cấp cho tăng ni thêm nhiều kiến thức và kỹ năng để ứng dụng, phát huy được vai trò của Phật giáo trong việc bảo vệ môi trường, ứng phó với BĐKH. Thượng tọa cũng đã có lời chúc sức khỏe, an lành đến UB MTTQ; Ban Tôn giáo; Bộ Tài nguyên và Môi trường.



Ông Phạm Văn Tấn phát biểu tại Hội nghị

Sau Lễ khai mạc, Chư tôn Đức Tăng Ni đã lắng nghe phần chia sẻ của PGS.TS. Huỳnh Thị Lan Hương, Phó Viện trưởng Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu trình bày khái quát về BĐKH, các nguyên nhân, biểu hiện, kịch bản BĐKH, thích ứng với BĐKH toàn cầu và tại Việt Nam; GS.TS. Trần Thực, Phó Chủ tịch Hội đồng tư vấn của Ủy ban quốc gia về biến đổi khí hậu đã chia sẻ hai nội dung quan trọng liên quan tới chính sách quốc tế về BĐKH, những nỗ lực toàn cầu ứng phó với BĐKH; Quan điểm của tôn giáo về BĐKH và vai trò của tổ chức tôn giáo trong ứng phó với BĐKH.

Nguồn: dec.gov.vn/

SƠN LA TRIỂN KHAI NHIỀU MÔ HÌNH THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Trong những năm qua, để chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Sơn La đã triển khai nhiều chương trình và các hoạt động cụ thể. Trong đó giải pháp thực hiện nhiều mô hình sản xuất bước đầu đã cho thấy những kết quả tích cực.

Tỉnh Sơn La đã triển khai thực hiện một số công trình chống sạt lở bờ sông, suối trên địa bàn tỉnh như kè suối Muội, kè suối Tắc, kè suối Nậm La, kè sông Mã, kè suối La và kè suối Dòn. Cụ thể: Công trình chống và tiêu thoát lũ cho thành phố Sơn La gồm hệ thống hồ chứa Bản Mòng, các kè hai bên suối và hệ thống hang cát tơ đang được thi công xây dựng. Công trình tiêu thoát lũ Chiềng Ngâm Thượng, thuộc xã Tông Cọ, huyện Thuận Châu. Các công trình khắc phục tình trạng úng ngập dọc QL6 từ Cò Nòi đến thị trấn Hát Lót, trên địa bàn xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, xã Lóng Luông, huyện Vân Hồ, thị trấn Mộc Châu đang lập dự án thực hiện.



Những năm qua tỉnh Sơn La đã thực hiện nhiều mô hình sản xuất nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu

Để đảm bảo an ninh lương thực, tỉnh đã thực hiện nhiều mô hình chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi thích ứng với biến đổi khí hậu như: Mô hình trồng rau, quả sạch, sản xuất rượu của Hợp tác xã dịch vụ phát triển nông nghiệp 19/5 huyện Mộc Châu; Mô hình trồng trọt của Hợp tác xã Quý Huy, Tiểu khu

Ba Vì, xã Chiềng Mung, Mai Sơn; Mô hình về cây dược liệu của Hợp tác xã sản xuất, chiết xuất tinh dầu dược liệu và dịch vụ nông lâm nghiệp Mường La, xã Pi Toong, huyện Mường La.

Ngoài ra, tỉnh còn xây dựng các mô hình cộng đồng sản xuất thích ứng biến đổi khí hậu, tiêu biểu là các mô hình trồng cây ăn quả (nhãn, xoài, trám, mắc ca, bơ, mận...) và cây dược liệu tại các huyện Quỳnh Nhai, Mộc Châu, Sông Mã, Yên Châu... Các mô hình này đã góp phần nâng cao đời sống cho nhân dân; góp phần phủ xanh đất trống, đồi núi trọc, chống xói mòn, sạt lở đất.

Công tác phát triển rừng có nhiều bước phát triển và đạt được kết quả cao. Sau khi Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết 10-NQ/TU ngày 30/6/2011 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ và phát triển vốn rừng đến năm 2015, toàn tỉnh đã xây dựng 17 dự án sử dụng vốn Nhà nước để thực hiện nhiệm vụ Bảo vệ và phát triển rừng. Giai đoạn 2016-2018 đã xây dựng thêm 2 dự án đầu tư trồng và phục hồi rừng phòng hộ đầu nguồn lưu vực sông Đà, sông Mã. Tổng số vốn đầu tư đến năm 2020 lên đến 330.496 triệu đồng, với tổng khối lượng đã thực hiện được là 23.146 ha (trong đó: trồng rừng sản xuất là 11.009 ha, trồng rừng phòng hộ là 12.136 ha). Hiện các dự án đang tiếp tục được triển khai thực hiện tại các huyện, thành phố.

Bên cạnh đó, tỉnh đang thực hiện Kế hoạch hành động REDD+ cấp tỉnh thí điểm trên địa bàn 35 xã thuộc 6 huyện gồm: Thuận Châu, Mường La, Quỳnh Nhai, Sông Mã, Sốp Cộp và Vân Hồ. Hiện nay, Chi cục Kiểm lâm tỉnh đang tiếp tục phối hợp với Dự án SNRM/JICA tiến hành đánh giá, giám sát kết quả triển khai thực hiện.

Nguồn: dcc.gov.vn

QUẢNG NAM GIẢM PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH THÔNG QUA QUẢN LÝ BỀN VỮNG TÀI NGUYÊN RỪNG

UBND tỉnh Quảng Nam vừa phê duyệt Kế hoạch hành động giảm phát thải khí nhà kính thông qua nỗ lực hạn chế mất rừng, suy thoái rừng, quản lý bền vững tài nguyên rừng, bảo tồn và nâng cao trữ lượng các-bon rừng (REDD+) tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2020 – 2030.



Quảng Nam sẽ phục hồi 34.000ha rừng sản xuất

Mục tiêu phấn đấu giữ nguyên diện tích rừng tự nhiên hiện có 466.113ha và nâng cao chất lượng rừng tự nhiên thông qua việc tăng cường bảo tồn, bảo vệ rừng cũng như các biện pháp làm giàu rừng. Tăng độ che phủ rừng nói chung lên 61% vào năm 2025 thông qua các biện pháp bảo vệ và phát triển rừng. Tăng diện tích rừng sản xuất chứng chỉ quản lý rừng bền vững đến năm 2030 có ít nhất 15% diện tích rừng trồng có chứng chỉ FSC, trong đó rừng trồng cây gỗ lớn đạt 28.000ha.

Đồng thời phục hồi 230.000 lượt ha rừng, bao gồm 7.500ha rừng đặc dụng, 190.000ha rừng phòng hộ và 34.000ha rừng sản xuất. Giảm 14,17 triệu tấn CO₂ từ rừng vào năm 2030, trung bình giảm khoảng 1,18 triệu tấn CO₂ mỗi năm. Cải thiện và tăng cường quản trị rừng trong tỉnh, đặc biệt là thông qua các nỗ lực để giao và khoán 359.000ha rừng, trong đó giao 61.000ha rừng/đất rừng phù hợp cho các hộ, cộng đồng dân cư và giao 298.000ha rừng cho các ban quản lý rừng...

Nâng cao nhận thức của tất cả các bên liên quan về sự cần thiết mạnh mẽ và khẩn trương triển khai thực hiện các hoạt động bảo vệ và phát triển rừng; nâng cao năng lực của các cơ quan có liên quan và các chủ rừng, bao gồm các hộ gia đình và cộng đồng để bảo tồn hiệu quả, quản lý bền vững và tăng cường chất lượng rừng.

Căn cứ vào các tiêu chí, 11 huyện, thành phố, 44 xã, các cộng đồng dân cư, hộ gia đình, công ty lâm nghiệp, hợp tác xã, các ban quản lý rừng và khu bảo tồn, hành lang đa dạng sinh học được lên kế hoạch tham gia vào việc thực thi hoạt động REDD+.

Các khu vực triển khai hoạt động REDD+ được lựa chọn dựa trên tiêu chí như rừng tự nhiên giàu/giá trị trữ lượng các bon cao; đối mặt với đe dọa mất rừng/suy thoái rừng; có giá trị bảo tồn đa dạng sinh học, giá trị dịch vụ hệ sinh thái; khu vực đất trống, bị thoái hóa nặng nề. Ưu tiên nằm ở các hệ thống lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn; đất lâm nghiệp có sẵn (cho trồng rừng/trồng lại rừng) hoặc phù hợp với các chương trình, chính sách của tỉnh, có tính khả thi, năng lực và sự sẵn sàng của các bên liên quan (ban quản lý rừng, cộng đồng địa phương...).

Dự kiến nhu cầu vốn hơn 4.065 tỷ đồng từ các nguồn chính là ngân sách nhà nước, chi trả dịch vụ môi trường rừng, nguồn Hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và phi chính phủ, huy động từ doanh nghiệp, cá nhân, hộ gia đình, cộng đồng và tổ chức khác.

Nguồn: baotainguyenvmoitruong.vn

XÂY DỰNG CẦN THƠ CHỐNG CHỊU ĐƯỢC VỚI THIÊN TAI VÀ THÍCH ỨNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Theo thống kê của Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai & Tìm kiếm cứu nạn (PCTT&TKCN) thành phố Cần Thơ, 5 tháng đầu năm 2020, trên địa bàn thành phố xảy ra 2 đợt sét đánh, làm chết 2 người; 8 đợt mưa lớn kèm theo lốc xoáy, làm sập 32 căn nhà, tốc mái 252 căn, làm bị thương 5 người; xuất hiện 18 điểm sạt lở bờ sông, làm sạt hoàn toàn 5 căn nhà, 55 căn bị sạt một phần, tổng chiều dài sạt lở trên 1.000m; xuất hiện 1 đợt xâm nhập mặn với độ mặn cao nhất đo được vượt mức năm 2016.



Thiên tai ngày càng khốc liệt và dị thường

Ông Nguyễn Ngọc Hè, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phó Trưởng Ban Chỉ huy PCTT&TKCN cho hay, UBND thành phố, Ban Chỉ huy PCTT&TKCN phối hợp với chính quyền địa phương đã thực hiện tốt phương châm “Bốn tại chỗ” và “Ba sẵn sàng” nên công tác khắc phục thiệt hại được khẩn trương thực hiện, đạt kết quả cao, góp phần ổn định đời sống nhân dân. Đến nay, thành phố đã hỗ trợ trên 1 tỉ đồng cho người dân bị ảnh hưởng khắc phục hậu quả.

Theo Ban Chỉ huy PCTT&TKCN TP Cần Thơ, từ nay đến cuối năm 2020, diễn biến thời tiết khá phức tạp; cuối mùa khô, mưa xuất hiện nhiều, trong đó có những trận mưa lớn 20-60mm vào tháng 6 năm 2020 có khả năng dẫn đến lốc xoáy, sấm sét, sạt lở bờ sông. Trong năm sẽ xuất hiện 11 đến 13 cơn bão, áp thấp nhiệt đới, trong đó có từ 5 đến 6

cơn bão ảnh hưởng đến đất liền tại khu vực Nam bộ và vùng đồng bằng sông Cửu Long.

Theo Kế hoạch 220 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai của TP Cần Thơ, các quận ủy, huyện ủy, ban xây dựng Đảng, ban cán sự Đảng phải nghiêm túc thực hiện một số nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm: tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai; hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách về phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

Đồng thời, nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo, theo dõi, giám sát thiên tai bảo đảm kịp thời, đủ độ tin cậy; huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực cho công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai; nâng cao vai trò, năng lực quản lý nhà nước trên cơ sở củng cố, kiện toàn lực lượng làm công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai; phát triển khoa học công nghệ và thúc đẩy hợp tác quốc tế về phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

Việc triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm xây dựng TP Cần Thơ chủ động phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai đến năm 2030; đồng thời, thành phố đảm bảo chống, chịu được với thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm tổn thất về người và tài sản; góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn và từng bước xây dựng thành phố an toàn hơn trước thiên tai.

Mục tiêu đến năm 2050, thành phố Cần Thơ chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó kịp thời với mọi thảm họa về thiên tai; phục hồi, tái thiết nhanh, xây dựng lại tốt hơn và tạo điều kiện phát triển bền vững kinh tế, xã hội.

Nguồn: baotainguyenmoitruong.vn

HIỆU QUẢ MÔ HÌNH TƯỚI TIẾT KIỆM NƯỚC, THÍCH ỨNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU TẠI AN GIANG

Những năm qua, nông dân tỉnh An Giang đã được tập huấn để nắm vững kiến thức kỹ thuật tưới tiết kiệm nước trong canh tác lúa và từng bước áp dụng thành công, góp phần giảm chi phí tăng lợi nhuận. Đây là mô hình áp dụng tưới tiết kiệm nước cho lúa và ứng dụng “1 phải 5 giảm” và “3 giảm 3 tăng” theo hướng dẫn của ngành nông nghiệp thông qua Dự án phát triển nông nghiệp bền vững (VnSAT) tại An Giang.

Kết quả cho thấy việc áp dụng tưới tiết kiệm giúp quản lý tốt ở mặt sâu bệnh, tiết kiệm nguồn nước ngọt, lúa phát triển mạnh, nhẹ công chăm sóc... Đặc biệt hơn là giảm lượng phân bón 25-30% so với canh tác truyền thống. Trước đây, trung bình chi phí cho vụ lúa Đông Xuân thường tốn 1,4-1,5 triệu đồng/công, nhờ áp dụng mô hình mới này giảm còn 1,2-1,3 triệu đồng/công.

Mô hình này có thể giúp người trồng lúa giảm lượng khí phát thải nhà kính từ 20-30% so với để ngập nước liên tục. Sự giảm này có giá trị rất lớn vì sản xuất lúa gạo đang phát thải khí metan chiếm đến 15-25% lượng khí metan toàn cầu.



Mô hình tưới tiết kiệm nước ngày càng được nhân rộng

Tiếp theo là giảm lượng phân đạm vô cơ, để giảm phát thải oxit nitơ. Phân đạm vô cơ được thay bằng phân bón hữu cơ, sử dụng triệt để rơm rạ để làm phân bón. Việc này đem lại lợi ích kép, vì không còn tình trạng đốt rơm rạ nên giảm phát thải khí cacbonic. Chính vì vậy, việc canh tác lúa áp dụng kỹ thuật lúa tiết kiệm nước kết hợp với mô hình “1 phải 5 giảm” là hướng đi bền vững, thân thiện với môi trường.

Chương trình tưới tiết kiệm nước được thực hiện đầu tiên ở đồng bằng sông Cửu Long tại phường Mỹ Thới, TP Long Xuyên, do Chi cục Bảo vệ thực vật An Giang thực hiện trong vụ Thu Đông năm 2005 với 19 nông dân được mời làm thí nghiệm về biện pháp kỹ thuật mới tưới tiết kiệm nước cho cây lúa kết hợp “3 giảm, 3 tăng” và

“1 phải 5 giảm”. Bằng việc đặt ống theo dõi mực nước trong ruộng và áp dụng biện pháp tưới ướt khô xen kẽ.

Từ kết quả đạt được tại An Giang, nông dân trồng lúa đã áp dụng “1 phải 5 giảm” ngày càng rộng rãi làm tiền đề trong việc xây dựng thành công sản xuất theo tiêu chuẩn GlobalGAP cho hàng trăm ha tại các xã Vĩnh Khánh (Thoại Sơn), Bình Chánh (Châu Phú), Tân Lập (Tịnh Biên) và Tân Tuyến (Tri Tôn). Ngoài ra, tiến bộ kỹ thuật “1 phải 5 giảm” được các nhà khoa học khuyến cáo là một trong những giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu, phù hợp với định hướng sản xuất lúa trong canh đồng lớn.

Nguồn: tapchimoitruong.vn

TRUNG BỘ VÀ TÂY NGUYÊN: TẬP TRUNG ỨNG PHÓ NẮNG NÓNG, HẠN HÁN VÀ XÂM NHẬP MẶN

Mới đây, Thủ tướng Chính phủ vừa ban hành Công điện số 601/CD-TTg yêu cầu Ủy ban nhân dân (UBND) các địa phương, nhất là các tỉnh Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận và các bộ, ngành có liên quan tập trung ứng phó với nắng nóng, hạn hán và xâm nhập mặn tại khu vực Trung Bộ và Tây Nguyên.



Hồ nước ở huyện Ninh Phước, Ninh Thuận, khô cạn đáy

Cụ thể, theo Công điện, từ đầu năm 2020 đến nay, lượng mưa tại khu vực Nam Trung Bộ và Tây Nguyên bị thiếu hụt nghiêm trọng, thấp hơn so trung bình nhiều năm cùng kỳ, riêng tại tỉnh Ninh Thuận và Bình Thuận hầu như không mưa. Hạn hán, thiếu nước gay gắt đã xảy ra ở một số địa phương; hạn hán có thể còn kéo dài đến hết tháng 8 năm 2020, nguy cơ xảy ra hạn hán, thiếu nước trên diện rộng, ảnh hưởng sản xuất và sinh hoạt của nhân dân tại khu vực duyên hải miền trung, nhất là các tỉnh Nam Trung Bộ.

Trước tình hình nêu trên, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các bộ, ngành liên quan và UBND các tỉnh, thành phố tiếp tục chỉ đạo, triển khai thực hiện quyết liệt Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 22 tháng 1 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai các giải pháp cấp bách phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, kiên quyết không để người dân bị thiếu nước sinh hoạt. UBND

các tỉnh Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận triển khai thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống hạn theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

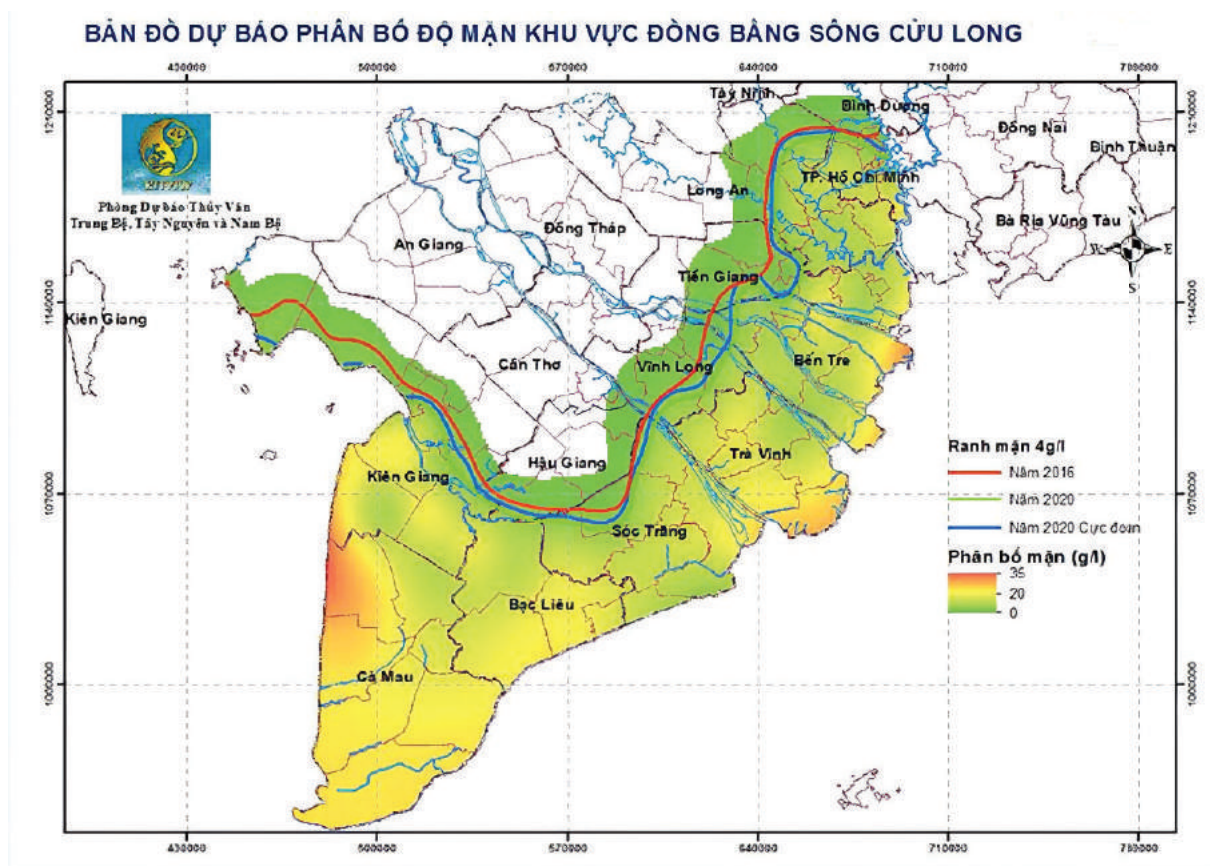
Đồng thời tuyên truyền, hướng dẫn người dân chủ động thực hiện các biện pháp tích trữ nước, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm nước, triệt để chống thất thoát, lãng phí nước; rà soát, điều chỉnh và tổ chức thực hiện kế hoạch vận hành cụ thể từng hệ thống thủy lợi, hồ chứa thủy lợi, thủy điện; chủ động thực hiện giải pháp cung cấp nước, không để thiếu nước cho sinh hoạt và chăn nuôi, ảnh hưởng đến sức khỏe, đời sống của nhân dân, nhất là đối với vùng núi cao, vùng ven biển thường xuyên xảy ra thiếu nước sinh hoạt; tiếp tục rà soát, điều chỉnh mùa vụ, cơ cấu cây trồng phù hợp theo hướng chuyển đổi diện tích trồng lúa ở vùng hạn hán, chưa bảo đảm cấp nước sang cây trồng cạn; chủ động bố trí ngân sách địa phương để triển khai thực hiện các giải pháp cấp bách phòng, chống hạn hán, xâm nhập mặn; ưu tiên bố trí kinh phí đầu tư xây dựng, sửa chữa, nâng cấp công trình cấp nước tập trung lồng ghép vào Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

Yêu cầu các bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Công thương, Lao động – Thương binh và Xã hội, Y tế, Tài chính, các cơ quan truyền thông và các bộ, ngành khác có liên quan chủ động chỉ đạo, phối hợp, hỗ trợ địa phương ứng phó, khắc phục tình trạng hạn hán, xâm nhập mặn theo chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao.

Nguồn: baovemoitruong.org.vn

THÔNG TIN VỀ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

NĂM 2020 TÌNH TRẠNG HẠN HÁN, XÂM NHẬP MẶN Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG DỰ BÁO SẼ GAY GẮT HƠN SO VỚI TRUNG BÌNH NHIỀU NĂM



Bản đồ dự báo phân bố độ mặn khu vực đồng bằng sông Cửu Long (Nguồn: Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Quốc gia)

Thông tin từ Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Quốc gia cho biết, từ đầu tháng 2 năm 2020, mực nước trên dòng chính sông Mekong biến đổi chậm. Hiện tại, mực nước tại các trạm thượng nguồn ở mức xấp xỉ và thấp hơn trung bình nhiều năm và cùng kỳ năm 2016 từ 0,1-0,7 m. Vì vậy, trong mùa khô năm 2020, tình trạng xâm nhập mặn ở đồng bằng sông Cửu Long dự báo sẽ ở mức độ sâu hơn và gay gắt hơn so với trung bình nhiều năm. Trong một số thời điểm, xâm nhập mặn ở vùng vừa lúa số 1 Việt Nam có thể ở mức tương đương hoặc cao hơn cùng kỳ năm 2016.

Mức nước trên dòng chính biến đổi chậm

Mực nước trên sông Nam bộ dao động theo triều, trong đó mực nước sông Sài Gòn cao nhất tuần tại trạm Nhà Bè là 1,14 m; mực nước trên sông Vàm Cỏ cao nhất tuần tại trạm Tân An đạt 1,10 m. Riêng sông Tiền và sông Hậu, mực nước đang xuống theo triều, trong đó mực nước cao nhất tuần tại Tân Châu là 1,15 m, tại Châu Đốc là 1,27 m, tương đương trung bình nhiều năm và cùng kỳ năm 2016.

Dự báo từ ngày 6 tháng 2 đến ngày 10 tháng 2, tại thượng lưu sông Mekong, mực nước sẽ biến đổi chậm, ở mức thấp hơn trung bình nhiều năm và cùng kỳ năm 2016 từ 0,2 m đến 0,7 m.

Với diễn biến mực nước trên, mực nước trên sông Sài Gòn sẽ tiếp tục dao động theo triều.

Theo đó, mực nước cao nhất tại trạm Nhà Bè ở mức 1,35 m; trên sông Vàm Cỏ cao nhất tuần tại trạm Tân An ở mức 1,2 m. Riêng sông Tiền và sông Hậu, mực nước xuống theo triều với mực nước cao nhất tuần tại Tân Châu là 1,35 m; tại Châu Đốc 1,45 m, thấp hơn trung bình nhiều năm khoảng 0,15 - 0,25 m.

Mực nước triều vùng cửa sông Nam bộ trong các ngày từ 6 đến ngày 10 tháng 2 năm 2020 có xu hướng tăng nhẹ so với tuần trước. Cụ thể, ở trạm Sài Gòn mực nước triều ở mức 3,9 m, ở Định An là 4,3 m và Vũng Tàu ở mức 4,1 m.

Về diễn biến xâm nhập mặn, Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Quốc gia dự báo trong tuần từ 11 đến ngày 15 tháng 02 năm 2020, do ảnh hưởng của kỳ triều cường, xu thế xâm nhập mặn tiếp tục tăng cao, chiều sâu ranh mặn 4g/l. Cụ thể, trên Sông Vàm Cỏ Đông, Vàm Cỏ Tây, phạm vi xâm nhập mặn là 90 - 95 km, tương đương cùng kỳ năm 2016; sông Cửa Tiểu, Cửa Đại, phạm vi xâm nhập mặn 50 - 53 km, sâu hơn cùng kỳ năm 2016 khoảng 3 - 5 km; sông Hàm Luông, phạm vi xâm nhập mặn 71



Xâm nhập mặn xảy ra gay gắt ở khu vực đồng bằng sông Cửu Long

km, sâu hơn cùng kỳ năm 2016 khoảng 11 km; sông Cổ Chiên, phạm vi xâm nhập mặn 65 km, tương đương cùng kỳ năm 2016...

Mức độ rủi ro thiên tai do xâm nhập mặn ở đồng bằng sông Cửu Long được Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Quốc gia dự báo ở mức cấp độ 2.

Xâm nhập mặn sẽ ở mức sâu hơn

Với diễn biến mực nước nêu trên, Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Quốc gia nhận định dòng chảy trên sông Mekong về đồng bằng sông Cửu Long trong tháng 2, tháng 3 năm 2020 sẽ ở mức thiếu hụt so với trung bình nhiều năm và năm 2016 khoảng 5 - 20%; mực nước tại Biển Hồ (Campuchia) ở mức thấp, khả năng bổ sung nước cho đồng bằng sông Cửu Long không nhiều.

Do đó, tình trạng xâm nhập

mặn ở đồng bằng sông Cửu Long ở mức độ sâu hơn, gay gắt hơn so với trung bình nhiều năm. Trong một số thời điểm, xâm nhập mặn ở đồng bằng sông Cửu Long có thể ở mức tương đương hoặc cao hơn cùng kỳ năm 2016. Thời gian xâm nhập mặn cao nhất trên sông Cửu Long tập trung trong tháng 2; các sông Vàm Cỏ, sông Cái Lớn vào tháng 3. Từ nửa cuối tháng 3 đến tháng 6 năm 2020, xâm nhập mặn có xu thế giảm dần.

Trong trường hợp cực đoan, thời gian thiếu mưa kéo dài kết hợp với việc sử dụng và khai thác tài nguyên nước trong lưu vực (tăng sử dụng nước trên các dòng nhánh và trữ nước tại các đập Trung Quốc) sẽ làm cho tình trạng hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn trở nên trầm trọng hơn mùa khô năm 2015 - 2016.

Nguồn: tapchimoitruong.vn

NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO CHIẾM ƯU THẾ VỀ CHI PHÍ SẢN XUẤT

Theo nghiên cứu của Cơ quan Năng lượng Tái tạo Quốc tế (IRENA): Năng lượng tái tạo đang chiếm ưu thế về chi phí so với năng lượng từ các nhiên liệu hóa thạch. Chi phí sản xuất điện từ năng lượng tái tạo trong năm 2019 cho thấy hơn một nửa công suất năng lượng tái tạo được sử dụng vào năm 2019, đồng thời chi phí sản xuất thấp hơn so với nguồn nhiên liệu hóa thạch.

Báo cáo nhấn mạnh, các dự án sản xuất điện từ năng lượng tái tạo hiện chiếm ưu thế hơn các nguồn năng lượng hóa thạch. Trung bình, nguồn năng lượng điện mặt trời và năng lượng gió có chi phí thấp hơn so với chi phí đầu tư cho các nhà máy sản xuất năng lượng hóa thạch hoạt động. Kết quả cho thấy xu hướng sử dụng năng lượng tái tạo đang gia tăng, hướng tới việc loại bỏ hoàn toàn nhiên liệu hóa thạch. Cũng



Sản xuất điện từ năng lượng gió

theo báo cáo, trong năm tới, hơn 1.200 gigawatts (GW) từ sản xuất nhiên liệu hóa thạch có thể tiêu tốn nhiều chi phí vận hành hơn so với chi phí từ điện mặt trời.

Theo tính toán, việc thay thế chi phí sản xuất khoảng 500 GW từ nhiên liệu hóa thạch bằng điện mặt trời, điện gió vào năm tới sẽ giúp giảm chi phí sản xuất điện lên tới 23 tỷ Đô la Mỹ mỗi năm. Theo đó, lượng phát thải hàng năm sẽ giảm khoảng 1,8 gigatons (Gt)

CO₂, tương đương 5% tổng lượng phát thải CO₂ toàn cầu năm 2019. Đồng thời, việc cắt giảm này sẽ mang lại mức kích thích đầu tư là 940 tỷ Đô la Mỹ, tương đương khoảng 1% Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) toàn cầu.

Tổng giám đốc của IRENA, ngài Francesco La Camera phát biểu: “Chúng ta đã đạt được một bước ngoặt quan trọng trong quá trình chuyển đổi năng lượng. Các nguồn năng lượng mà phần lớn là quá trình sản xuất năng lượng từ nhiên liệu hóa thạch đều mang lại những bất lợi về môi trường và kinh tế”.

"Chiến lược phục hồi toàn cầu phải là một chiến lược xanh. Chuyển đổi năng lượng là cách thức để điều chỉnh chính sách ngắn hạn với các mục tiêu về năng



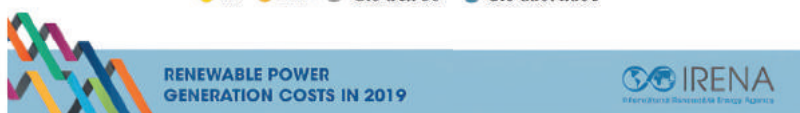
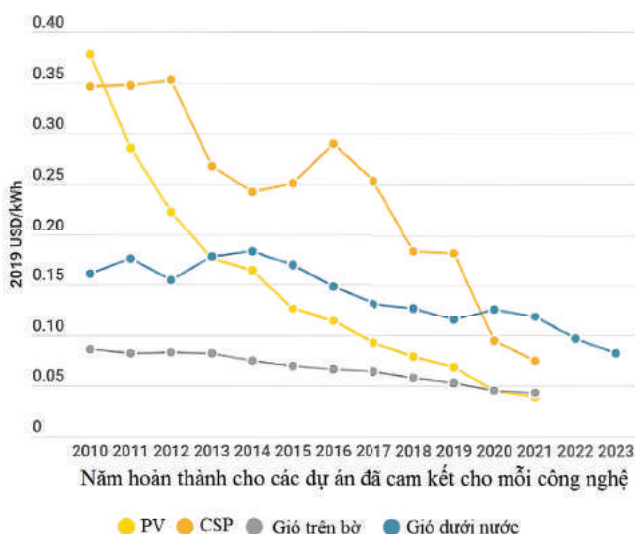
Tấm pin năng lượng mặt trời

lượng và mục tiêu trung dài hạn về năng lượng và khí hậu. Tái tạo phải là trụ cột cho các nỗ lực quốc gia để khởi động lại nền kinh tế sau đại dịch COVID-19. Với các chính sách phù hợp, việc giảm chi phí sản xuất trong việc sử dụng năng lượng tái tạo có thể thay đổi nhu cầu thị trường và đóng góp lớn cho sự phục hồi xanh”, ngài La Camera phát biểu.

Chi phí sản xuất điện tái tạo đã giảm trong thập kỷ qua, do sự cải tiến trong công nghệ, quy mô kinh tế, chuỗi cung ứng ngày càng cạnh tranh và kinh nghiệm phát triển ngày càng tăng. Kể từ năm 2010, điện năng lượng mặt trời quy mô nhỏ cho thấy mức phí giảm mạnh nhất ở mức 82%, tiếp theo là điện năng lượng mặt trời tập trung ở mức 47%, điện gió trên bờ ở mức 39% và điện gió ngoài khơi ở mức 29%.

Chi phí cho công nghệ sản xuất năng lượng mặt trời và năng lượng gió cũng tiếp tục giảm hàng năm. Chi phí sản xuất điện từ năng lượng mặt trời quy mô nhỏ đã giảm 13% trong năm 2019, đạt kinh phí trung bình toàn cầu là 0,068 Đô la Mỹ/1 kWh. Chi phí sản xuất năng lượng gió trên bờ và năng lượng gió ngoài khơi đều giảm khoảng 9%, lần lượt đạt 0,053 Đô la Mỹ/1kWh và 0,115 Đô la Mỹ/1KWh.

Tiếp tục giảm giá năng lượng mặt trời và năng lượng gió



Chi phí giảm dần theo các năm với công nghệ sản xuất năng lượng mặt trời và năng lượng gió

Các cuộc đấu giá gần đây và các thỏa thuận mua điện (PPA) cho thấy xu hướng giảm về chi phí cho các dự án mới trong năm 2020. Giá điện mặt trời có thể đạt mức giá trung bình là 0,039 Đô la Mỹ/1kWh đối với các dự án vào năm 2021, giảm 42% so với năm 2019 và thấp hơn một phần năm so với mức giá nhiên liệu hóa thạch loại rẻ nhất. Mức giá thấp nhất cho tấm pin năng lượng mặt trời được ghi nhận là ở các quốc gia như: Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất, Ethiopia, Mexico, Chile, Peru và Ả Rập Saudi với mức giá 0,03 Đô la Mỹ/1kWh.

Đây cũng là lần đầu tiên báo cáo thường niên của Cơ quan Năng lượng Tái tạo

Quốc tế xem xét giá trị đầu tư liên quan đến chi phí sản xuất giảm. Theo đó, cùng một chi phí bỏ ra cho năng lượng tái tạo thì công suất điện tạo ra tăng hơn so với thập kỷ trước. Năm 2019, công suất phát điện từ năng lượng tái tạo tăng gấp đôi so với năm 2010 mà chỉ cần đầu tư thêm 18%.

Nguồn: irena.org

THÁCH THỨC CỦA BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU TRƯỚC TÌNH TRẠNG DI DÂN TOÀN CẦU

Theo tờ The New York Time, dự báo được các nhà khoa học thuộc Tổ chức Maplecroft của Anh đưa ra trong bối cảnh cuộc di cư khí hậu toàn cầu đã bắt đầu.

Các nước đang phát triển ở châu Á và châu Phi sẽ đối mặt với những rủi ro lớn nhất do hiện tượng ấm dần lên của Trái đất trong 30 năm tới. Các vùng duyên hải ven biển của Bangladesh được đánh giá là nơi chịu tác động nặng nề nhất. Kế đến là Ấn Độ, quốc gia đông dân thứ hai thế giới với 1,1 tỷ người.

Các nhà khoa học cũng chỉ ra rằng, từ nay đến năm 2080, 1/5 nhân loại phải bỏ quê quán, sẽ có từ 1 tỷ đến 3 tỷ người bị thiếu nước ngọt để sinh hoạt, từ 200 đến 600 triệu người thiếu ăn. Nạn nhân đầu tiên là dân cư các

vùng duyên hải, các vùng đồng bằng. Chỉ riêng tại Đông Nam Á, trước nguy cơ mực nước biển dâng cao thêm ít nhất 0,5m, Quỹ quốc tế Bảo vệ thiên nhiên (WWF) nêu 11 thành phố lớn nằm ven biển hoặc ở các vùng đồng bằng sẽ phải đối phó với lũ lụt và thiên tai. Các thành phố này có mật độ dân số cao và phần lớn trong số này như Jakarta, Bangkok hay Singapore lại là những lá phổi kinh tế của châu Á.

Nhìn sang Trung Quốc, nhiệt độ trung bình tăng thêm từ 1 đến 2°C khiến đất trồng trọt thêm khô cằn, sản xuất nông nghiệp giảm sút. Nông dân phải đổ về thành thị kiếm sống. Các làn sóng di dân từ nông thôn lên thành phố ở Trung Quốc ngày càng lớn vừa buộc chính quyền Bắc Kinh phải xét lại chính sách

đô thị hóa. Câu hỏi đặt ra là những quốc gia nào, những vùng đất nào có khả năng đón nhận thêm hàng chục, thậm chí hàng trăm triệu nạn nhân của hiện tượng biến đổi khí hậu đó? Về vấn đề này, Cao ủy Liên Hợp Quốc về người tị nạn (UNHCR), ông Filippo Grandi, cho rằng, các nước cần chuẩn bị phương án đối phó với tình trạng sẽ có lượng lớn người dân phải rời bỏ nhà cửa một cách ngoài ý muốn do hậu quả của biến đổi khí hậu.

Vấn đề khó nhất hiện nay là công ước liên quan đến quy chế người tị nạn ký năm 1951 không bao gồm quy định coi biến đổi khí hậu là lý do để rời bỏ quê hương và xin tị nạn tại nước khác nên khi những tác động tiêu cực của tình trạng biến đổi khí hậu gia tăng, tính pháp lý của công ước đang trở nên phức tạp hơn. Theo ông Grandi, tình trạng di cư do biến đổi khí hậu sẽ trở thành vấn đề không chỉ giới hạn trong vài quốc gia mà là một thách thức toàn cầu.

Nguồn: kttvqg.gov.vn



Tình trạng di dân và biến đổi khí hậu

THẾ GIỚI CẦN NỖ LỰC HƠN NỮA ĐỂ ĐẠT MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VỀ NĂNG LƯỢNG

Theo báo cáo theo dõi tiến độ thực hiện Mục tiêu Phát triển bền vững về năng lượng (Mục tiêu số 7) của Liên hợp quốc mới công bố, thế giới đã có những bước tiến nhưng nỗ lực hiện tại vẫn chưa đủ để đạt mục tiêu vào năm 2030.



Mục tiêu Phát triển bền vững số 7: Đảm bảo quyền tiếp cận năng lượng với giá phải chăng, đáng tin cậy, bền vững và hiện đại cho tất cả mọi người

2010

1,2
tỷ

người không được tiếp cận điện

3
tỷ

người không được tiếp cận nguồn nguyên liệu và công nghệ nấu ăn sạch

16,3%

tỷ trọng năng lượng tái tạo trong **tổng tiêu thụ năng lượng cuối cùng**

5,9
MJ

năng lượng sử dụng để tạo ra 1 USD GDP

10,1
tỷ USD

nguồn tài chính quốc tế hỗ trợ các nước đang phát triển phát triển năng lượng sạch



Năm gần đây nhất có số liệu

789
triệu

người không được tiếp cận điện (2018)

2,8
tỷ

người không được tiếp cận nguồn nguyên liệu và công nghệ nấu ăn sạch (2018)

17%

tỷ trọng năng lượng tái tạo trong **tổng tiêu thụ năng lượng cuối cùng** (2017)

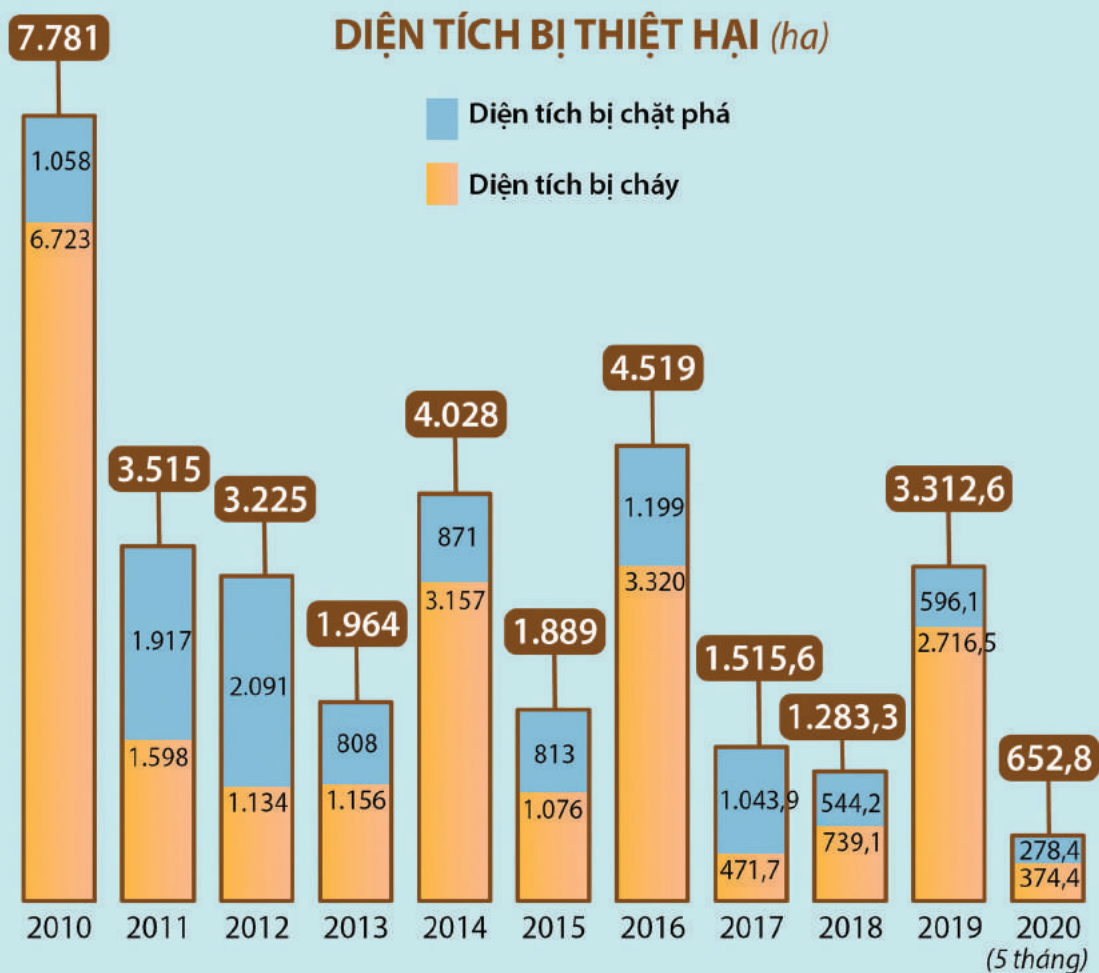
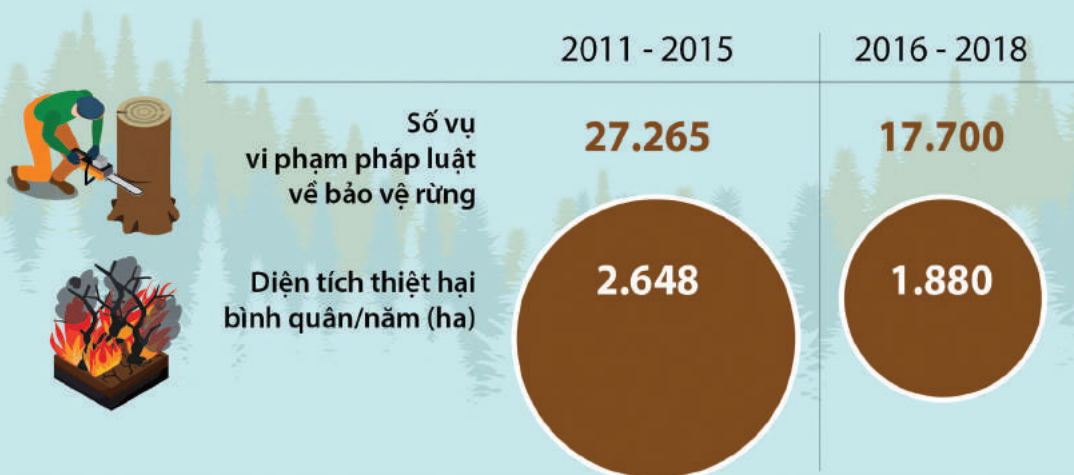
5
MJ

năng lượng sử dụng để tạo ra 1 USD GDP (2017)

21,4
tỷ USD

nguồn tài chính quốc tế hỗ trợ các nước đang phát triển phát triển năng lượng sạch (2017)

DIỆN TÍCH RỪNG BỊ THIẾT HẠI 10 NĂM QUA



BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CỤC BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Địa chỉ: Số 10 Tôn Thất Thuyết, Nam Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: 84-24-37759585

Website: www.dcc.gov.vn